



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 24/2023**  
Từ 19/6 - 23/6/2023

**TIN NỘI BỘ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

**TIN TRUNG ƯƠNG**

**CHỈ ĐẠO NỘI DUNG**

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

**BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY**

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

**ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ**  
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

**ĐIỆN THOẠI**  
024.62821016

**EMAIL**  
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN  
**WEBSITE**  
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## THỦ TƯỚNG CHỈ ĐẠO RÀ SOÁT, HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2023 - 2030

Ngày 18/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Công điện số 557/CD-TTg về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

### Công điện nêu rõ:

Trong giai đoạn 2019 - 2021, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương và sự đồng tình ủng hộ của Nhân dân, cả nước đã sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện và 1.056 đơn vị hành chính cấp xã, qua đó giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã, góp phần tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm chi ngân sách nhà nước, phát huy tiềm năng, lợi thế của các địa phương để phát triển bền vững; quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm; đời sống Nhân dân ổn định. Tuy nhiên, việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 còn một số hạn chế như: Chưa thực hiện tốt công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư; một số đơn vị hành chính đô thị hình thành mới sau sắp xếp chưa nâng cao được chất lượng đô thị như mong đợi; việc sắp xếp, xử lý, khai thác trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính còn bất cập, cá biệt có nơi còn lãng phí; việc thực hiện các chính sách đặc thù đối với đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp có nơi có lúc chưa được cụ thể, kịp thời.

Để khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu:

Thứ nhất, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quán triệt, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước để có những giải pháp quyết liệt, kịp thời, chủ động, linh hoạt nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện có hiệu quả hơn việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thứ hai, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Căn cứ Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ, kịp thời rà soát, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định, hướng dẫn kịp thời, chặt chẽ, hiệu quả để thực hiện công tác sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại địa phương giai đoạn 2023 - 2030 theo đúng Kế hoạch của Chính phủ.

Chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thực hiện việc tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân ở địa phương trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Bộ Nội vụ, các Bộ, cơ quan Trung ương để kịp thời, hiệu quả tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương.

Thứ ba, Bộ Nội vụ: Tham mưu, trình Thủ tướng Chính phủ tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai công tác sắp xếp đơn vị hành chính ngay sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030; quyết định thành lập Hội đồng thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 của các địa phương.

Khẩn trương xây dựng các văn bản quy định, hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức bộ máy và giải quyết dôi dư đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp.

Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề nghị xét công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, xã đảo, đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân, Anh hùng Lao động.

Thứ tư, Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành, địa phương cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí thực hiện tốt công tác tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, của các ngành, các cấp, của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trong việc thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Chỉ đạo các cơ quan báo chí chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và các địa phương thường xuyên thông tin về kết quả đạt được, những gương làm tốt, những việc chưa làm được, nguyên nhân nhất là nguyên nhân chủ quan, giải pháp khắc phục và những bài học kinh nghiệm quý, cách làm hay trong việc triển khai thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Thứ năm, Bộ Xây dựng: Hướng dẫn, kiểm tra, rà soát sơ bộ tiêu chuẩn phân loại đô thị đối với các đơn vị hành chính đô thị được hình thành sau sắp xếp giai đoạn 2019 - 2021, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

Đối với các đơn vị hành chính đô thị dự kiến sắp xếp trong giai đoạn 2023 - 2030, hướng dẫn các địa phương rà soát tình hình quy hoạch đô thị của địa phương có liên quan, đề xuất các biện pháp để đảm bảo và tiếp tục nâng cao chất lượng đô thị sau khi hoàn thành sắp xếp.

Thứ sáu, Bộ Tài chính: Hướng dẫn theo thẩm quyền công tác lập dự toán, định mức chi; việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; việc xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; việc thực hiện quy định về miễn phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Thứ bảy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các quy hoạch của địa phương theo Luật Quy hoạch và các quy định của pháp luật về quy hoạch; việc thực hiện nguồn vốn đầu tư công tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; quy định về việc hưởng ưu đãi đầu tư, thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư tại địa bàn xã biên giới, ven biển, hải đảo trong trường hợp sắp xếp đơn vị hành chính làm thay đổi

về địa giới hành chính theo quy định và việc chuyển đổi Giấy phép kinh doanh của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp do thay đổi địa giới, tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Thứ tám, Bộ Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh và cung cấp số liệu diện tích tự nhiên theo kết quả kiểm kê đất đai của từng đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để các địa phương và Bộ Nội vụ có căn cứ lập, thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Hướng dẫn việc rà soát, chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi sắp xếp đơn vị hành chính do thay đổi đường địa giới hành chính và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Thứ chín, Bộ Tư pháp: Hướng dẫn các địa phương tháo gỡ vướng mắc trong lĩnh vực hộ tịch và lý lịch tư pháp; hướng dẫn việc áp dụng pháp luật, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm khi thực hiện thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Thứ mười, Bộ Công an: Phối hợp cung cấp số liệu nhân khẩu thực tế cư trú tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo từng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để các địa phương và Bộ Nội vụ có căn cứ lập, thẩm định hồ sơ đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

Hướng dẫn, thực hiện việc thu hồi con dấu cũ, khắc con dấu mới của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp; hướng dẫn việc chuyển đổi địa chỉ cư trú của công dân do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Thứ mười một, Bộ Quốc phòng: Hướng dẫn và thực hiện rà soát, xác định đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp là đơn vị thuộc khu vực biên giới, trọng điểm về quốc phòng.

Thứ mười hai, Bộ Ngoại giao: Tham gia thẩm định việc điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có đường biên giới quốc gia trên đất liền và trên biển.

Thứ mười ba, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Hướng dẫn việc rà soát, bổ sung thực hiện các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Hướng dẫn và thực hiện theo thẩm quyền việc công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

Thứ mười bốn, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh, công nhận là huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo đối với đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp; thực hiện dự án, tiểu dự án và các hoạt động thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030.

Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh các chính sách thuộc lĩnh vực lao động, người có công và xã hội khác tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện sắp xếp.

Thứ mười lăm, Ủy ban Dân tộc: Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh thực hiện các chính sách theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 tại các đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp.

Hướng dẫn và thực hiện theo thẩm quyền việc công nhận đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã hình thành sau sắp xếp thuộc khu vực miền núi, vùng cao; đơn vị hành chính cấp xã thuộc khu vực III, khu vực II, khu vực I; thôn, tổ dân phố đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Thứ mười sáu, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn việc rà soát, điều chỉnh và thực hiện việc xác định đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp có di tích được công nhận, xếp hạng là di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới hoặc di tích lịch sử quốc gia đặc biệt.

Thứ mười bảy, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Công điện này, kịp thời hướng dẫn các nội dung có liên quan về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 và tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, hoàn thành trước ngày 10/7/2023.

Thứ mười tám, Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các địa phương trong việc thực hiện Công điện này, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những vấn đề vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện để tháo gỡ, giải quyết, xử lý kịp thời.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHỮNG NỘI DUNG MỚI TRONG NGHỊ ĐỊNH SỐ 29/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ

Chiều ngày 16/6, tại buổi họp báo cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí, Bộ Nội vụ đã thông tin về những nội dung mới trong Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

Chánh Văn phòng Bộ, Người phát ngôn của Bộ Nội vụ Vũ Đăng Minh cho biết, ngày 03/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 29/2023/NĐ-CP quy định về tinh giản biên chế (thay thế Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP ngày 10/12/2020) và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/7/2023. Trong đó có những điểm mới, cụ thể:

### **Thứ nhất, về đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế**

Nhằm thể chế hóa chủ trương của Bộ Chính trị tại Thông báo số 20-KL/TW ngày 08/9/2022 của Bộ Chính trị về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật và của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15 ngày 12/9/2022 về tiếp tục thực hiện chủ trương, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, Nghị định đã bổ sung các đối tượng sau:

Cán bộ, công chức đang trong thời gian bị kỷ luật nhưng chưa đến mức bị bãi hoặc bị buộc thôi việc theo quy định của pháp luật tại thời điểm tinh giản biên chế, cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý (phù hợp với Thông báo số 20-KL/TW).

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15).

Theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương và để tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, đơn vị bổ sung người thay thế nhằm nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Nghị định đã bổ sung các đối tượng sau:

Cán bộ, công chức, viên chức trong năm trước liền kề được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ, tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Cán bộ, công chức, viên chức trong năm xét tinh giản biên chế được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ trở xuống, tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

Cán bộ, công chức, viên chức trong năm xét tinh giản biên chế có tổng số ngày nghỉ làm việc bằng hoặc cao hơn số ngày nghỉ tối đa do ốm đau theo quy định, có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội, cá nhân tự nguyện tinh giản biên chế, được cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.

### **Thứ hai, về chính sách tinh giản biên chế**

Một là, về chính sách nghỉ hưu trước tuổi. Việc xác định tuổi hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức, viên chức được xác định theo tuổi nghỉ hưu thực tế của từng người (quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP) để đảm bảo phù hợp với quy định tại Kết luận số 08-KL/TW ngày 15/6/2021 của Bộ Chính trị về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

Điều chỉnh điều kiện hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với nữ cán bộ, công chức cấp xã có từ đủ 15 năm và dưới 20 năm đóng bảo hiểm xã hội đảm bảo phù hợp với quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 219 Bộ luật Lao động năm 2019.

Hai là, bổ sung 02 chính sách nhằm khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính nghỉ việc ngay theo yêu cầu của Nghị quyết số 595/NQ-UBTVQH15, cụ thể:

Chính sách nghỉ hưu trước tuổi đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã có tuổi thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

Điều kiện hưởng chính sách: (1) Có tuổi đời thấp hơn tối đa đủ 10 tuổi và thấp hơn tối thiểu trên 05 tuổi so với tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP; (2) Có đủ 20 năm đóng bảo hiểm xã hội trở lên.

Về chính sách: Ngoài hưởng lương hưu theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội còn được hưởng các chính sách sau: (1) Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương bình quân cho mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi so với tuổi nghỉ hưu; (2) Được trợ cấp 05 tháng tiền lương bình quân cho hai mươi năm đầu công tác, có đóng đủ bảo hiểm xã hội bắt buộc. Từ năm thứ hai mươi một trở đi, cứ mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc được trợ cấp 1/2 tháng tiền lương.

Chính sách đối với đối tượng tinh giản biên chế dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nghỉ từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp:

Đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã dôi dư do sắp xếp lại đơn vị hành chính, ngoài hưởng một trong các chính sách như các trường hợp tinh giản biên chế khác thì được hưởng thêm mức trợ cấp như sau:

Đối với cán bộ: Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng.

Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

Đối với công chức, viên chức: Nếu nghỉ trong thời gian 12 tháng kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 tháng tiền lương hiện hưởng.

Nếu nghỉ sau 12 tháng kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền đến trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình giải quyết cán bộ, công chức, viên chức dôi dư theo quyết định của cấp có thẩm quyền thì được hưởng mức trợ cấp bằng 1/4 tháng tiền lương hiện hưởng.

Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã nghỉ trong thời gian 12 tháng kể khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền thì được hưởng trợ cấp như sau:

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh bầu cử: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc nhiệm kỳ thì được hưởng trợ cấp bằng 1/2 mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm

nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên;

Đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố giữ các chức danh không do bầu cử: Cứ mỗi tháng nghỉ trước so với thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp được hưởng trợ cấp bằng 1/2 mức phụ cấp hàng tháng hiện hưởng. Riêng đối tượng có thời điểm nghỉ hưu trước thời điểm kết thúc lộ trình sắp xếp thì số tháng được hưởng trợ cấp được tính bằng số tháng nghỉ trước so với thời điểm nghỉ hưu nêu trên.

### **Thứ ba, về thẩm quyền và trách nhiệm trong việc giải quyết chính sách tinh giản biên**

Thực hiện đầy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và chỉ đạo của Chính phủ tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Nghị định đã phân cấp triệt để, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giao trách nhiệm cho người đứng đầu các Bộ, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xem xét, phê duyệt và quyết định thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Chính phủ; định kỳ hàng năm tổng hợp kết quả, đánh giá tình hình thực hiện tinh giản biên chế thuộc phạm vi quản lý gửi về Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

*Nguồn: moha.gov.vn*

## **THÁO GỖ VƯỚNG MẮC PHÁT TRIỂN ỨNG DỤNG DỮ LIỆU VỀ DÂN CƯ, ĐỊNH DANH, XÁC THỰC ĐIỆN TỬ PHỤC VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA**

Ngày 22/6/2023, Văn phòng Chính phủ ban hành Văn bản số 238/TB-VPCP thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại Hội nghị giao ban với các Bộ, ngành về tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06).

Thông báo nêu rõ, để triển khai có hiệu quả Đề án 06 trong các tháng cuối năm 2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đề nghị các Bộ, ngành bám sát 08 nhóm vấn đề, 21 nhiệm vụ cụ thể tại Văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ, xây dựng Kế hoạch chi tiết, phân công rõ cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện, thời gian hoàn thành, thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời tháo gỡ các "điểm nghẽn" và hướng dẫn, giải đáp vướng mắc cho cấp cơ sở.

Các Bộ, ngành theo thẩm quyền thực hiện rà soát pháp luật, đặc biệt là các cơ chế, chính sách pháp luật liên quan đến quản lý dân cư theo Đề án 06 và đề xuất sửa đổi theo hướng đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hoàn thiện hệ sinh thái phục vụ kết nối, khai thác, làm giàu dữ liệu và các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật. Bên cạnh đó cần rà

soát các quy định liên quan đến đầu tư xây dựng hạ tầng, cơ chế liên thông, kết nối giữa hệ thống thông tin của Bộ, ngành mình với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính. Hoàn thành trong tháng 9/2023.

Bên cạnh đó, hoàn thành việc cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư theo yêu cầu của Chính phủ tại 19 Nghị quyết chuyên đề; phối hợp chặt chẽ với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ cho phép xây dựng văn bản theo trình tự thủ tục rút gọn, áp dụng một văn bản sửa nhiều văn bản để khẩn trương hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quyết định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Bộ, cơ quan ngang bộ trước tháng 9/2023.

### **Chuyển đổi từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử bảo đảm thực chất, hiệu quả**

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu tập trung chuyên đổi quy trình, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công từ phương thức truyền thống sang môi trường điện tử bảo đảm thực chất, hiệu quả; chuẩn hóa, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, xây dựng các biểu mẫu điện tử, phần mềm chuyên dùng, đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để làm giàu kho dữ liệu, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp không phải cung cấp lại các thông tin đã có. Hoàn thành trong tháng 9/2023.

Thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng chậm hoặc trễ quá hạn giải quyết hồ sơ; rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa, hoàn thành trong tháng 6/2023; đẩy nhanh việc thực hiện ký số trên thiết bị di động; nghiên cứu, tổ chức triển khai thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc địa phương trong việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính liên thông, nhất là các hồ sơ quá hạn.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Công an đánh giá, kiểm tra tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu; phối hợp với các Bộ, ngành đánh giá toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan mình và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, để từ đó lựa chọn những dịch vụ công thiết thực, tận suất sử dụng cao gắn liền nhu cầu hàng ngày của người dân, doanh nghiệp, có đầy đủ các điều kiện để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Hoàn thành trong tháng 9/2023.

Đối với 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu các Bộ, cơ quan: Công an, Tư pháp, Y tế, Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam khẩn trương hoàn thiện phần mềm nghiệp vụ chuyên ngành của cơ quan mình bảo đảm kết nối thông suốt với phần mềm dịch vụ công liên thông; hoàn thiện các tài liệu hướng dẫn; tổ chức đào tạo, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho các địa phương thực hiện. Hoàn thành trước ngày 30/6/2023.



**Tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID**

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong tích hợp, xác thực, hiển thị các thông tin, giấy tờ cá nhân trên ứng dụng VNeID, từng bước thay thế việc cung cấp các giấy tờ cá nhân trong thực hiện các giao dịch, thủ tục hành chính. Tiếp tục hoàn thiện ứng dụng VNeID, đa dạng hóa các tiện ích và truyền thông để người dân thuận tiện tham gia sử dụng.

Bộ Công an rà soát, đánh giá việc triển khai phần mềm dịch vụ công liên thông, khắc phục các tồn tại, bảo đảm kết nối thông suốt, cập nhật, đồng bộ trạng thái hồ sơ với hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của địa phương. Hoàn thành trước ngày 30/6/2023.

Đồng thời, hướng dẫn các Bộ, cơ quan, địa phương trong việc khai thác, trích xuất dữ liệu công dân do Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư chia sẻ với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh tại thời điểm giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm đúng thẩm quyền, phạm vi khai thác dữ liệu và tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân. Hoàn thành trước ngày 31/7/2023.

**Có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số**

Bộ Tư pháp với vai trò là thường trực Tổ Công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát văn bản quy phạm pháp luật phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn các Bộ, cơ quan rà soát, xác định các văn bản quy phạm pháp luật cần điều chỉnh ngay sau khi Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) được thông qua; kịp thời tham mưu, đề xuất Chương trình, Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật nêu trên, bảo đảm việc chuyển đổi từ phương thức làm việc truyền thống sang môi trường điện tử. Hoàn thành trong tháng 8/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông khẩn trương hoàn thiện Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 7/2023 để làm cơ sở pháp lý cho việc xây dựng, quản lý và vận hành Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Khẩn trương hoàn thành Nghị định quy định danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia, việc xây dựng, cập nhật, duy trì và khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia, trình Chính phủ ban hành trong tháng 7/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo trình tự thủ tục rút gọn; trong đó, có cơ chế, chính sách mới về đầu tư, về thuê dịch vụ công nghệ thông tin cho chuyển đổi số. Hoàn thành trong tháng 7/2023.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Tổ công tác tháo gỡ khó khăn về đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

**Đồng bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân gắn chip, định danh điện tử là mã số thuế**

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế tài chính mới về thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí nguồn kinh phí chi thường xuyên cho việc thuê dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số; nghiên cứu phương án thu phí, giá các dịch vụ cung cấp cho người dân, doanh nghiệp để tái đầu tư, duy trì, quản lý, phát triển hệ thống công nghệ thông tin.

Bộ Tài chính xây dựng Kế hoạch, chủ trì phối hợp với Bộ Công an tập trung triển khai các giải pháp về đồng bộ dữ liệu thuế, sử dụng căn cước công dân gắn chip, định danh điện tử là mã số thuế và định danh trong các giao dịch điện tử để nâng cao hiệu quả thu thuế. Phần đầu 100% cơ sở kinh doanh kết nối hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền vào hệ thống dữ liệu của cơ quan thuế, tập trung vào các lĩnh vực trọng tâm như: hoạt động kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn, dịch vụ giải trí, siêu thị,...

Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan liên quan ưu tiên bố trí vốn đầu tư công cho các dự án công nghệ thông tin phục vụ triển khai Đề án 06 và chuyển đổi số. Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép ban hành cơ chế, chính sách đầu tư cho chuyển đổi số vào hạ tầng, đường truyền, thiết bị, phần mềm và con người; nghiên cứu, báo cáo Thủ tướng Chính phủ phương án sửa đổi các quy định về lựa chọn nhà thầu cung cấp các sản phẩm công nghệ thông tin có tính chất đặc thù (tài nguyên tri thức, sáng tạo, mới, khó xác định giá thầu, ít nhà cung cấp...). Hoàn thành trong tháng 9 năm 2023.

**Khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thúc đẩy thương mại điện tử, quản lý thuế**

Bộ Công Thương chủ trì phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị liên quan nghiên cứu, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động thương mại điện tử phù hợp với dự án Luật được ban hành theo hướng tích hợp, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng tài khoản định danh điện tử, khai thác Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư thúc đẩy thương mại điện tử, quản lý thuế.

Bộ Công Thương phối hợp với Bộ Công an triển khai ngay việc tích hợp tài khoản định danh điện tử, ứng dụng thẻ Căn cước công dân gắn chip hoặc dữ liệu dân cư để xác thực chủ thể của hoạt động thương mại điện tử tham gia giao kết hợp đồng trên Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam; quản trị, vận hành, bảo đảm ổn định Trục phát triển hợp đồng điện tử Việt Nam. Bộ Công an hỗ trợ việc tích hợp tài khoản định danh điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bộ Công an và các cơ quan liên quan nghiên cứu có phương án cụ thể để quản lý di biến động về người lao động tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao; tình hình người lao động bị mất việc làm, người đang có nhu cầu tìm kiếm việc làm; trợ

giúp khi cần thiết cho người lao động hưởng các lợi ích chính đáng theo quy định của pháp luật một cách nhanh chóng, kịp thời. Báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước tháng 9/2023.

### **Hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức**

Bộ Nội vụ hoàn thiện cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, hoàn thành trong tháng 6/2023.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan có liên quan nghiên cứu, tích hợp thông tin tài khoản khách hàng qua thẻ Căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VNeID để phục vụ chi trả lương hưu, trợ cấp an sinh xã hội, thất nghiệp, thiên tai, bệnh dịch,... thanh toán không dùng tiền mặt.

Văn phòng Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan, địa phương liên quan xây dựng, hoàn thiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu lý lịch tư pháp, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành trong tháng 6/2023.

Văn phòng Chính phủ chủ trì phối hợp với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng lịch để kiểm tra, rà soát đánh giá tình hình triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu tại Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả trong tháng 9/2023.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỨC ĐẨY NHANH CHUYỂN ĐỔI SỐ, THEO HƯỚNG THỰC CHẤT, HIỆU QUẢ**

Kế hoạch và mục tiêu mà Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số đặt ra yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số, theo hướng mang lại kết quả thực chất, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng trong Chiến lược quốc gia về phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

### **Địa phương, Bộ, ngành đẩy mạnh chuyển đổi số**

Cuối tháng 5 vừa qua, Tập đoàn FPT đã ký kết hợp tác toàn diện với Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhằm đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số hướng tới người dân và doanh nghiệp. Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn Nguyễn Đăng Bình hy vọng chuyển đổi số giúp địa phương này rút ngắn khoảng cách với miền xuôi, khơi dậy tiềm năng.

Thông tin từ Tập đoàn FPT cho biết, không chỉ tỉnh Bắc Kạn, tính đến nay Tập đoàn FPT đã xúc tiến ký kết thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số với gần 30 địa phương trên cả nước trong thời gian qua.

Ngoài Tập đoàn FPT, Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (Tập đoàn VNPT) cũng là tập đoàn lớn chuyên cung cấp các giải pháp chuyển đổi số cho các bộ ngành, tỉnh thành.

Năm 2020 - 2021, Bộ Công an và Tập đoàn VNPT đã hợp tác triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cơ sở dữ liệu căn cước công dân, tạo tiền đề để xây dựng chính phủ điện tử, hướng tới chính phủ số. Nối tiếp sự hợp tác đó, Bộ Công an đã tiếp tục lựa chọn Tập đoàn VNPT là đối tác trong việc phát triển hạ tầng số, triển khai đề án chuyển đổi số của Bộ Công an giai đoạn 2023 - 2025, lộ trình định hướng đến năm 2030; hợp tác triển khai đề án 06, phát triển dữ liệu số, hạ tầng kỹ thuật trung tâm chứng thực chữ ký số chuyên dùng phục vụ công tác chuyển đổi số của Bộ Công an; hệ thống ứng cứu khẩn cấp...

Trong tháng 4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Tập đoàn VNPT cũng đã ký thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2028. Thỏa thuận này được ký kết sau khi 2 đơn vị đã hợp tác chiến lược về viễn thông và công nghệ thông tin giai đoạn 2017 - 2022. Sau hơn 5 năm triển khai hợp tác, tình hình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đã có nhiều chuyển biến, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

Trước đó, Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Tập đoàn Viettel) và Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước đã ký kết về việc tiếp tục chuyển đổi số giai đoạn 2022 - 2025, phát triển hạ tầng nền tảng số, tư vấn phát triển chính quyền số, kinh tế số tại địa phương này.

Được biết, hai đơn vị trên đã hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2017 - 2022. Điều này đã góp phần giúp tỉnh Bình Phước trở thành một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về dịch vụ hành chính công. Trong năm 2021, Bộ Thông tin và Truyền thông đánh giá Bình Phước đứng thứ 9/63 tỉnh thành phố về chuyển đổi số, tăng 16 bậc so với năm 2020.

### **Hướng đến lợi ích cho người dân, doanh nghiệp**

Thông tin từ Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, tính đến cuối tháng 4/2023, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến trên tổng số dịch vụ công đủ điều kiện cung cấp toàn trình của cả nước đạt trên 84%. Tuy nhiên, về hiệu quả sử dụng, các tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ và hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ của các dịch vụ công trực tuyến toàn trình mới chỉ đạt lần lượt 51,3% và 54,8%. Con số này còn khoảng cách không nhỏ với mục tiêu 80% và 60% đã được đặt ra cho hai chỉ tiêu này trong năm 2023.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình chưa cao do người dân còn chưa thấy thuận tiện khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Kết quả đợt khảo sát được bộ này và Bộ Công an, Văn phòng Chính phủ và Ban Cơ yếu Chính phủ thực hiện tại một số bộ, ngành, địa phương trong tháng 3 đã ghi nhận một số vướng mắc khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến của bộ, ngành, địa phương.

Bên cạnh việc phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xử lý một số lỗi của các hệ thống thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông đã đề nghị các Bộ, ngành, địa phương triển khai một số giải pháp để dịch vụ dễ sử dụng, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Cùng với đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng các tỉnh thành, Bộ, ngành cần xây dựng kế hoạch hành động nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Đặt mục tiêu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Bộ Thông tin và Truyền thông khuyến nghị các cơ quan, đơn vị nghiên cứu, đề xuất chính sách khuyến khích người dân dùng dịch vụ công trực tuyến, như rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến so với xử lý hồ sơ giấy; giảm phí, lệ phí khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến...

Đã có một số tỉnh, thành phố (như Lạng Sơn, TP. Hồ Chí Minh, Thái Bình, Quảng Ngãi, Thái Nguyên, Bắc Giang, Long An, Cao Bằng) ban hành chính sách giảm phí, lệ phí và một đơn vị là Sở Khoa học và Công nghệ TP. Đà Nẵng ưu tiên giải quyết, trả kết quả sớm khi người dân, doanh nghiệp chọn dùng dịch vụ công trực tuyến.

Đầu tháng 4 vừa qua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số, đã ký quyết định ban hành kế hoạch hoạt động của ủy ban này trong năm 2023.

Kế hoạch nêu mục tiêu, Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số cần chỉ đạo, điều phối các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh chuyển đổi số theo hướng mang lại kết quả thực chất, ưu tiên nguồn lực để đạt được các chỉ tiêu quan trọng thuộc các chương trình, Chiến lược quốc gia về phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

Một trong những chỉ tiêu quan trọng về chính phủ số là 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

Cùng với đó, 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 50% hồ sơ thủ tục hành chính được người dân, doanh nghiệp thực hiện trực tuyến; hơn 30% Bộ, ngành, địa phương triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, năm 2022, Liên hợp quốc đánh giá xếp hạng dịch vụ công trực tuyến của Việt Nam đứng thứ 76/193 các quốc gia và vùng lãnh thổ, tăng 5 bậc so với năm 2020. Tuy nhiên, chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được kỳ vọng của người dân và doanh nghiệp, chưa ngang bằng được với các nước dẫn đầu trong khu vực.

*Nguồn: thesaigontimes.vn*

## CHUYỂN BIẾN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thời gian qua, các Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số quốc gia để cắt giảm các quy định, chi phí tuân thủ, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; qua đó từng bước tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống của người dân.

Từ đầu năm 2021 đến nay, các Bộ đã cắt giảm, đơn giản hóa hơn 2.200 quy định kinh doanh tại 177 văn bản quy phạm pháp luật; Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa hơn 1.100 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh; đã cung cấp hơn 4.400 dịch vụ

công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia,... Đến tháng 5/2023, tổng số thủ tục hành chính của cả nước là 6.422, giảm 376 thủ tục hành chính so với cùng kỳ năm 2020.

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 cũng cho thấy, chất lượng điều hành kinh tế cấp tỉnh tại Việt Nam đang có xu hướng cải thiện rõ rệt theo thời gian. Việc giải quyết thủ tục hành chính nói chung có chuyển biến tích cực khi giúp các doanh nghiệp tiết kiệm chi phí tuân thủ quy định pháp luật.

Những nỗ lực trong phòng chống tham nhũng của Đảng và Nhà nước đang phát huy tác dụng trong việc giảm gánh nặng chi phí không chính thức cho doanh nghiệp. Tình trạng trả chi phí không chính thức vẫn duy trì xu hướng giảm trong hầu hết lĩnh vực liên quan doanh nghiệp từ năm 2016 đến nay; giảm từ 68% (năm 2016) xuống còn hơn 42% (năm 2022) với quy mô các khoản chi phí không chính thức cũng giảm từ 9,1% (năm 2016) xuống còn 3,8% (năm 2022).

Gánh nặng thanh tra, kiểm tra đã giảm đáng kể trong giai đoạn từ năm 2016 đến nay. Ngoài ra, cũng có 93% ý kiến đánh giá “cán bộ nhà nước giải quyết công việc hiệu quả” và 91% ý kiến đồng ý “thời gian thực hiện thủ tục hành chính được rút ngắn hơn so với quy định”.

Có được kết quả này nhờ sự chuyển biến tích cực trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí không chính thức, cải thiện tính minh bạch,... với hiệu quả và hiệu lực thực thi tại các cấp địa phương gia tăng mạnh mẽ.

Song nhiều ý kiến chuyên gia kinh tế cũng cho rằng, thách thức lớn nhất trong cải cách hành chính cốt lõi vẫn là tư duy, quyết tâm, tinh thần năng động, cầu thị, lắng nghe của lãnh đạo chính quyền các cấp. Bởi vẫn còn không ít ý kiến của các doanh nghiệp phản ánh tình trạng phiền hà của một số lĩnh vực chủ chốt; việc cải cách thủ tục cấp các loại giấy phép kinh doanh chưa thực chất; việc tiếp cận đất đai, mặt bằng kinh doanh cho doanh nghiệp vẫn khó khăn.

Bên cạnh đó, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 cũng cho thấy, thuế, phí đang là lĩnh vực bị đánh giá gây phiền hà nhất theo cảm nhận của doanh nghiệp (35% doanh nghiệp lựa chọn), tiếp theo là giải phóng mặt bằng (29%), bảo hiểm xã hội (20%), phòng cháy chữa cháy (13%) và xây dựng (13%).

Trong đó, số doanh nghiệp gặp vướng mắc tại khâu quyết toán thuế chiếm tỷ lệ lớn nhất và lên tới 49%; tiếp đến là khâu đề nghị miễn, giảm thuế (29%) và hoàn thuế (21%).

Đáng chú ý, tỷ lệ doanh nghiệp cho biết có trả chi phí không chính thức cho cán bộ thuế gia tăng đến mức đáng quan ngại, từ 33,8% (năm 2021) lên 54,5% (năm 2022).

Vì vậy, trong thời gian tới, để tạo sự chuyển biến thực chất trong cải cách, duy trì sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư, các địa phương cần tiếp tục tập trung cắt giảm điều kiện kinh doanh nhằm tạo thuận lợi tốt nhất cho doanh nghiệp trong sản xuất, kinh doanh, thực hiện dự án. Bởi, những đánh giá của doanh nghiệp chính là động lực để hành động, thúc đẩy chuyển biến thực chất ở chính quyền các địa phương, là “tấm gương” để các địa phương “soi” nhìn lại những kết quả được và chưa được, từ đó nâng cao hiệu quả trong hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp.

Chính quyền các địa phương phải lấy hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, sự hài lòng của tổ chức, cá nhân là mục tiêu phấn đấu; đặc biệt, phải chủ động tiếp xúc, nắm bắt nhanh

những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để có các giải pháp hỗ trợ linh hoạt, kịp thời và hiệu quả.

*Nguồn: nhandan.vn*

## MỘT SỐ ĐỀ XUẤT MỚI:

### **\* Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở.**

Theo đó, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, tính đến ngày 01/6/2023, cả nước có 9.959 đài truyền thanh cấp xã/10.598 xã, phường, thị trấn, với trên 13.000 nhân sự kiêm nhiệm hoặc hoạt động không chuyên trách; 666 cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện/705 huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, với trên 7.000 nhân sự; hơn 6.500 trang thông tin điện tử (bản tin điện tử) của Ủy ban nhân dân cấp xã; hơn 1.100 bảng tin điện tử công cộng của Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý; hơn 200.000 tuyên truyền viên cơ sở.

So với các loại hình truyền thông khác như báo chí in, báo chí điện tử, phát thanh, truyền hình..., hệ thống thông tin cơ sở đang có số lượng đối tượng quản lý và lực lượng nhân sự làm công tác tuyên truyền đông gấp rất nhiều lần.

Hệ thống thông tin cơ sở có vai trò là hệ thống truyền thông tiếp cận trực tiếp với người dân ở cơ sở, cung cấp thông tin thiết yếu sát với nhu cầu của nhóm nhỏ người dân (khác với thông tin báo chí); với khả năng cung cấp thông tin tức thời; là phương tiện phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền cơ sở.

Hệ thống thông tin cơ sở đặc biệt phát huy hiệu quả trong các tình huống khẩn cấp (mưa bão, lũ lụt, cháy nổ, dịch bệnh...) và trong các chiến dịch truyền thông phục vụ nhiệm vụ chính trị (tuyên truyền về Đại hội Đảng; bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp; các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia).

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho biết, Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ban hành Quy chế hoạt động thông tin cơ sở hiện là văn bản quy phạm pháp luật duy nhất điều chỉnh trực tiếp hoạt động thông tin cơ sở. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổng kết việc thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và nhận thấy một số hạn chế của Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg, đó là:

Hiệu lực pháp lý thấp, do đó không quy định được các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, không xác lập vị trí, tính chính danh của các đối tượng thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở như: Chức năng, nhiệm vụ (làm gì, làm như thế nào?); Nhân sự làm công tác thông tin cơ sở (chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ...).

Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg không bao quát, điều chỉnh hết các lĩnh vực hiện có của hệ thống thông tin cơ sở đó là hoạt động truyền thanh - truyền hình cấp huyện. Với 666 đơn vị sự nghiệp công lập đang thực hiện hoạt động truyền thanh - truyền hình ở cấp huyện, với

trên 7.000 nhân sự thực hiện cung cấp thông tin thiết yếu tới người dân. Tuy nhiên, toàn bộ hệ thống này đang hoạt động mà không có văn bản quy phạm pháp luật nào điều chỉnh.

Việc xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở nhằm giải quyết các vướng mắc, bất cập trong hoạt động thông tin cơ sở. Theo đó, xác định mô hình hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, chức danh và tiêu chuẩn của các chức danh, chế độ của các chức danh thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở không thể quy định tại Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng cho biết, việc áp dụng quy định tại Khoản 2 Điều 19 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật để đề nghị xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở là bởi các lý do sau:

Thứ nhất, các loại hình hoạt động thông tin cơ sở gồm đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, tuyên truyền viên cơ sở và cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện hiện đang tồn tại và đang thực hiện một cách có hiệu quả các hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu đến người dân ở cơ sở, đồng thời là kênh thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy và chính quyền cơ sở nhanh chóng, chính xác. Tuy nhiên, địa vị pháp lý của các loại hình thông tin cơ sở nêu trên rất yếu (chỉ được quy định tại Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg và Thông tư liên tịch số 17/2010/TTLT-BTTTT-BNV) và thiếu một số nội dung liên quan đến mô hình hoạt động, chức năng, nhiệm vụ, chức danh, điều kiện, tiêu chuẩn, quyền, nghĩa vụ... của các đối tượng tham gia thực hiện các hoạt động thông tin cơ sở. Việc ban hành các quy định nêu trên thuộc thẩm quyền của Chính phủ.

Thứ hai, hiện nay, Chính phủ, các Bộ, ngành và chính quyền các địa phương đang huy động một phần năng lực của hệ thống truyền tải thông tin hiện có trong các lĩnh vực: báo chí - sử dụng bản tin (của cấp huyện, cấp xã); xuất bản - sử dụng tài liệu không kinh doanh (sử dụng áp phích, tờ rời, tờ gấp); mạng viễn thông - sử dụng tin nhắn; mạng xã hội - sử dụng chức năng cung cấp, chia sẻ và trao đổi các nội dung thông tin để đáp ứng yêu cầu cung cấp nội dung thông tin thiết yếu của thông tin cơ sở đến người dân.

Các quy định về hoạt động của bản tin, tài liệu không kinh doanh, tin nhắn viễn thông, mạng xã hội đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như Luật Báo chí, Luật Xuất bản, Luật Viễn thông, các Nghị định quy định về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng (Nghị định 72/2013/NĐ-CP), về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng (Nghị định 42/2022/NĐ-CP).

Dự thảo Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở chỉ quy định rõ hơn về cách thức huy động, phạm vi huy động phương tiện truyền thông hiện có nêu trên trong phạm vi hẹp hơn, phục vụ cho việc cung cấp thông tin thiết yếu ở cơ sở; quy định việc phối hợp, cũng như trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc sử dụng các loại hình thông tin cơ sở nêu trên.

Mục đích xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở nhằm hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật; nâng cao hiệu lực pháp lý của các quy định pháp luật đối với lĩnh vực thông tin cơ sở để khẳng định và phát huy vai trò, thế mạnh của toàn bộ hệ thống.



Đồng thời, góp phần bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước đối với hoạt động thông tin cơ sở, để thông tin cơ sở thực sự là kênh thông tin, tuyên truyền thiết yếu, phát huy sức mạnh ở cơ sở.

**\* Bộ Công an đang dự thảo Thông tư quy định về công tác luân chuyển nhà giáo của các cơ sở giáo dục trong Công an nhân dân.**

Dự thảo đề xuất địa bàn luân chuyển nhà giáo gồm: các phòng nghiệp vụ của các đơn vị trực thuộc Bộ; Công an địa phương từ cấp xã/phường/thị trấn đến quận/huyện/thị xã và tỉnh/thành phố. Danh mục địa bàn luân chuyển cụ thể đối với từng khoa sẽ do cơ sở giáo dục đề xuất, phối hợp Cục Đào tạo, Cục Tổ chức cán bộ báo cáo Bộ phê duyệt, ban hành.

Thời gian luân chuyển: Tối thiểu 03 năm (36 tháng) và không quá 02 lần luân chuyển (trừ trường hợp nhà giáo kết thúc luân chuyển trước thời hạn phải luân chuyển tiếp để đủ thời hạn theo quy định), hoàn thành luân chuyển trước khi đề nghị xét bổ nhiệm chức danh giảng dạy bậc cao cấp và tương đương.

Thời gian luân chuyển được tính vào thời gian giảng dạy liên tục khi xét bổ nhiệm các chức danh, xét tặng danh hiệu và các chế độ khen thưởng khác đối với nhà giáo và được tính vào thời gian công tác thực tiễn tại Công an đơn vị, địa phương khi xem xét tiêu chuẩn kinh nghiệm công tác để bố trí cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục theo Thông tư số 11/2022/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an và bố trí cán bộ ở bốn cấp Công an theo quy định.

Về thời gian tối thiểu của 01 lần luân chuyển nhà giáo, dự thảo quy định:

Nhà giáo luân chuyển là người tập sự: thời gian luân chuyển tối thiểu 01 năm. Thời gian luân chuyển không tính vào thời gian tập sự giảng dạy để bổ nhiệm chức danh giảng dạy. Sau khi kết thúc luân chuyển nhà giáo được tính là đã đảm bảo điều kiện về đi thực tế của người tập sự trước khi bổ nhiệm chức danh giảng dạy.

Nhà giáo luân chuyển là giáo viên: thời gian luân chuyển tối thiểu là 02 năm. Sau khi kết thúc luân chuyển, trong thời gian tối đa 03 năm (36 tháng) nhà giáo được đề nghị xét bổ nhiệm chức danh cao hơn được tính là đã đảm bảo điều kiện về thực tế đối với chức danh đang đảm nhiệm. Các trường hợp khác nhà giáo thực hiện nhiệm vụ về thực tế theo chức danh đảm nhiệm và quy định về điều kiện, tiêu chuẩn luân chuyển, thực tế (nếu có) khi xét bổ nhiệm chức danh giảng dạy cao hơn.

Sau khi hoàn thành mỗi lần luân chuyển, trong thời hạn 03 năm (36 tháng) nhà giáo không bắt buộc thực hiện nhiệm vụ đi thực tế theo chức danh đảm nhiệm quy định tại Thông tư số 44/2014/TT-BCA của Bộ Công an quy định về công tác thực tế của các chức danh giảng dạy, huấn luyện trong các học viện, trường đại học, cao đẳng và trung cấp Công an nhân dân...

**\* Bộ Tài chính đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí.**

Theo dự thảo Nghị định, người nộp phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí theo tháng, quý, năm hoặc theo từng lần phát sinh; nộp phí, lệ phí cho tổ chức thu hoặc Kho bạc Nhà nước bằng các hình thức: Nộp trực tiếp bằng tiền mặt hoặc thông qua tổ chức tín dụng, tổ chức dịch vụ và hình thức khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ tính chất, đặc điểm của

từng khoản phí, lệ phí, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định cụ thể hình thức nộp, kỳ kê khai, nộp phí, lệ phí cho phù hợp.

Tổ chức thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, nộp phí, lệ phí thu được như sau: Định kỳ hằng ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí thu được vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách tại Kho bạc Nhà nước; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí thu được vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách ngân sách tại Kho bạc Nhà nước. Căn cứ số tiền phí, lệ phí thu được nhiều hay ít, nơi thu phí, lệ phí xa hay gần Kho bạc Nhà nước, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Khoản 2 Điều 4 Luật Phí và lệ phí quy định định kỳ ngày; tuần hoặc tháng, tổ chức thu phí phải gửi số tiền phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản phí chờ nộp ngân sách; tổ chức thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được trong kỳ vào Tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc tài khoản thu ngân sách nhà nước.

Tổ chức thu phí hải quan, lệ phí hàng hóa, hành lý, phương tiện vận tải quá cảnh, Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài thu phí, lệ phí thực hiện kê khai, thu, nộp phí, lệ phí theo quy định tại Nghị định số 126/2020/NĐ-CP.

Về nguyên tắc quản lý và sử dụng phí, dự thảo nêu rõ, phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ theo tỷ lệ xác định quy định; phần còn lại (nếu có) nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí bao gồm: a) Cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và cơ quan nhà nước thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù theo quy định của Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ; b) Cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài; c) Cơ quan công an, quốc phòng được giao cung cấp dịch vụ, phục vụ công việc quản lý nhà nước được thu phí theo quy định của Luật Phí và lệ phí.

Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại cho tổ chức thu phí quy định nêu trên được xác định như sau: **Số tiền phí được khấu trừ hoặc để lại = Số tiền phí thu được x Tỷ lệ để lại.**

Tỷ lệ để lại được xác định theo công thức sau:

Tỷ lệ để lại (%)	=	Dự toán cả năm về chi phí cần thiết cho các hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí	x	100
		Dự toán cả năm về phí thu được		

Tỷ lệ để lại tối đa không quá 100%.

Số tiền phí để lại cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí trên cơ sở dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo các nội dung gồm:

Chi thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập): Chi thanh toán cho cá nhân thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí: tiền lương, tiền công, phụ cấp lương, các khoản đóng góp theo quy định được tính trên tiền lương

(trừ chi phí tiền lương cho cán bộ, công chức đã hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo chế độ quy định); chi sửa chữa thường xuyên tài sản, máy móc, thiết bị trực tiếp phục vụ cho thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí; chi mua sắm vật tư, nguyên liệu liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ và thu phí.

Chi không thực hiện chế độ tự chủ (đối với cơ quan nhà nước), chi nhiệm vụ không thường xuyên (đối với đơn vị sự nghiệp công lập) gồm: Chi mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, máy móc, thiết bị phục vụ cho việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí; các khoản chi khác có tính chất không thường xuyên liên quan đến việc thực hiện công việc, dịch vụ, thu phí.

**\* Bộ Công Thương đang xây dựng dự thảo Nghị định quy định chi tiết về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ.**

Theo đó, Bộ Công Thương đề xuất cụ thể các tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”.

Danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” được xét tặng cho cá nhân đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” và đạt các tiêu chuẩn sau: 1. Trung thành với Tổ quốc; chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; điều lệ, nội quy, quy chế của cơ quan, tổ chức, địa phương. 2. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu trong cuộc sống; tâm huyết, tận tụy với nghề, được đồng nghiệp và Nhân dân mến mộ, kính trọng. 3. Có tri thức, kỹ năng đặc biệt xuất sắc, có công lớn trong việc bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa trong lĩnh vực thủ công mỹ nghệ của cả nước, cụ thể: a) Nắm giữ kỹ năng, bí quyết; truyền nghề, dạy nghề cho từ 150 cá nhân trở lên, trừ trường hợp nghề đặc thù hoặc đã đào tạo 01 cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”; b) Sau khi đã được phong tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú”, Nghệ nhân phải trực tiếp thiết kế, chế tác được 02 sản phẩm, tác phẩm mới có giá trị kinh tế, kỹ thuật và mỹ thuật đạt giải nhất, nhì trong các cuộc thi thuộc lĩnh vực thủ công mỹ nghệ do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các tổ chức chính trị - xã hội (có tổ chức từ Trung ương đến địa phương) tổ chức trong phạm vi toàn quốc; hoặc có sản phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận tiêu biểu, đánh giá phân hạng cấp quốc gia. 4. Có thời gian hoạt động trong nghề từ 20 năm trở lên. 5. Nghệ nhân ưu tú trên 70 tuổi có cống hiến lớn, kỹ năng đặc biệt xuất sắc nhưng còn thiếu tiêu chuẩn theo quy định tại điểm b khoản 3 nêu trên nhưng đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Là người dân tộc thiểu số, hiện đang làm nghề và sinh sống ổn định tại vùng dân tộc thiểu số từ 05 năm trở lên; Có 02 sản phẩm, tác phẩm được Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước lựa chọn làm tặng phẩm khách cấp cao nước ngoài; Có 02 sản phẩm, tác phẩm được lựa chọn trưng bày, giới thiệu tại Bảo tàng quốc gia Việt Nam.

Theo dự thảo, Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” được thành lập từng đợt theo 3 cấp: Hội đồng cấp tỉnh; Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; Hội đồng cấp Nhà nước.

Hội đồng xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” có nhiệm vụ tổ chức việc xét tặng bảo đảm đúng quy định; tổ chức xét truy tặng khi cá nhân đã hoàn thiện xong hồ sơ, được Hội đồng cấp tỉnh xét, gửi hồ sơ trình Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ; công

bổ kết quả xét chọn trên các phương tiện thông tin đại chúng để lấy ý kiến nhân dân; hoàn chỉnh hồ sơ xét tặng, trình Hội đồng có thẩm quyền; xem xét, giải quyết các kiến nghị liên quan đến việc xét tặng. Hội đồng xét tặng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

**\* Ủy ban Dân tộc đang lấy ý kiến góp ý của Nhân dân vào dự thảo Thông tư hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc trong cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực công tác dân tộc.**

Theo dự thảo, vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc được xác định trên cơ sở nguyên tắc quy định tại Điều 3 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Căn cứ xác định vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 4 Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức.

Công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc là công chức tham mưu thực hiện các nhiệm vụ: Tổng hợp; nghiên cứu; xây dựng; thực hiện chính sách dân tộc; tuyên truyền vận động chính sách dân tộc; quản lý địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

Dự thảo đề xuất, khung danh mục vị trí việc làm đối với công chức nghiệp vụ chuyên ngành công tác dân tộc gồm: 1. Chuyên viên cao cấp về công tác dân tộc; 2. Chuyên viên chính về công tác dân tộc; 3. Chuyên viên về công tác dân tộc.

Đối với vị trí Chuyên viên cao cấp về công tác dân tộc, các nhiệm vụ, công việc được giao gồm: Chủ trì nghiên cứu, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc; chủ trì triển khai hướng dẫn các văn bản liên quan đến lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc...

Yêu cầu về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm nhiệm; có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu; có thời gian giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương từ đủ 6 năm trở lên.

Chuyên viên chính về công tác dân tộc thực hiện các nhiệm vụ, công việc gồm: Chủ trì hoặc tham gia hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai thực hiện một số chính sách về lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc theo phân công; theo dõi, kiểm tra, đánh giá tổng kết việc thực hiện chính sách dân tộc...

Yêu cầu về trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm nhiệm; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu; có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 9 năm trở lên.

Chuyên viên về công tác dân tộc đảm nhận các nhiệm vụ, công việc gồm: Tham gia nghiên cứu, xây dựng các văn bản có liên quan đến công tác dân tộc, chính sách dân tộc theo nhiệm vụ phân công; tham gia triển khai thực hiện nhiệm vụ liên quan đến lĩnh vực dân tộc và công tác dân tộc...

Chuyên viên về công tác dân tộc phải đáp ứng điều kiện: Tốt nghiệp đại học trở lên có chuyên ngành phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm nhiệm; có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản và sử dụng được ngoại ngữ theo yêu cầu; có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác dân tộc...

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## **HÀ NỘI: ĐƯA CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 CỦA THỦ ĐÔ TRONG NHÓM ĐỨNG ĐẦU CẢ NƯỚC**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 170/KH-UBND về duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) năm 2023 của TP. Hà Nội.

Kế hoạch nêu rõ, năm 2022, Chỉ số cải cách hành chính của thành phố đạt 89,58%, tăng 7 bậc so với năm 2021, xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt 80,16%, tiếp tục xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố. Để duy trì, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính; cải thiện, nâng cao Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính, Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các sở, ngành tiếp tục duy trì các chỉ số, chỉ số thành phần đạt kết quả cao; cải thiện, nâng cao các chỉ số, chỉ số thành phần chưa có sự cải thiện, đạt điểm thấp. Cùng với đó, phấn đấu Chỉ số cải cách hành chính của thành phố năm 2023 nằm trong nhóm các tỉnh đứng đầu cả nước; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính tiếp tục có sự cải thiện cả về tỷ lệ hài lòng chung và thứ bậc so với năm 2022; Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đạt trên 83% mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

Để làm tốt việc này, các cơ quan, đơn vị thuộc thành phố, đặc biệt là các cơ quan chủ trì tham mưu các nội dung, lĩnh vực trong Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính đánh giá đúng kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến ngành, lĩnh vực, địa phương quản lý. Triển khai hệ thống các giải pháp, khắc phục ngay những tiêu chí, tiêu chí thành phần bị trừ điểm, nhằm cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 của thành phố.

**\* Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Công văn số 1802/UBND-KSTTHC về việc cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh.**

Theo đó, để làm tốt việc này, các sở, ban, ngành tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính hoặc kiến nghị bộ, ngành chủ quản việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và đời sống người dân bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định và cắt giảm ít nhất 20% chi phí tuân thủ theo chỉ đạo của Chính phủ và Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội.

Đồng thời, thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động, cho ý kiến, thẩm định, thẩm tra quy định thủ tục hành chính trong đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, trong đó kiên quyết chỉ ban hành thủ tục hành chính mới trong trường hợp thật sự cần thiết để quản lý, điều chỉnh quan hệ mới phát sinh; nghiên cứu, đề xuất việc tăng cường phân cấp, ủy quyền, phân bổ nguồn lực trong thực hiện thủ tục hành chính; khẩn trương thực hiện việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng lấy người dùng làm trung tâm, tránh hình thức, phong trào, không thực chất, không hiệu quả, bảo đảm chỉ tiêu tích hợp

dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần với Cổng dịch vụ công quốc gia theo quy định.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội cũng yêu cầu các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khẩn trương thực hiện thống kê, rà soát, cắt giảm đơn giản hóa tối thiểu 20% thủ tục hành chính nội bộ nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước; thực hiện công khai, minh bạch, đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát, đánh giá trong quá trình tổ chức thực hiện thủ tục hành chính...

*Nguồn: hanoimoi.com.vn*

## TP. ĐÀ NẴNG: MINH BẠCH MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ ĐỂ CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2022 do Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) công bố cho thấy, TP. Đà Nẵng nằm trong top 10 địa phương dẫn đầu nhưng điểm số và thứ hạng đã có sự tụt giảm đáng kể so với năm 2021. Sau khi phân tích nguyên nhân, thành phố xác định giải pháp trọng tâm là minh bạch hơn môi trường đầu tư để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

### Phân tích nguyên nhân

Năm 2022, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của TP. Đà Nẵng đạt 68,52 điểm, xếp thứ 9 cả nước, giảm 1,9 điểm và giảm 5 bậc so với kết quả năm 2021. Đây cũng là vị trí xếp hạng thấp nhất của Đà Nẵng trong 10 năm trở lại đây. Kết quả cụ thể Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022 cho thấy, TP. Đà Nẵng có 6 chỉ số thành phần giảm điểm và 4 chỉ số thành phần tăng điểm.

Báo cáo tại phiên họp thường kỳ tháng 5 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng Nguyễn Hà Nam cho biết, trong bối cảnh tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, thị trường chưa hồi phục hoàn toàn ảnh hưởng đáng kể đến tâm lý và cảm nhận chung của doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Việc triển khai hóa đơn điện tử bắt buộc trong năm 2022 gây ra những khó khăn nhất định cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ và nhỏ. Các quy định về việc kinh doanh có điều kiện đặc biệt trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy gây nhiều khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp. Cùng với đó, có khó khăn trong thủ tục đất đai ngoài các nguyên nhân chủ quan thì bản chất liên ngành và liên cấp của lĩnh vực quản lý đất đai khiến đây là một trong những lĩnh vực phức tạp và khó cải thiện nhất.

Về nguyên nhân chủ quan, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính vẫn còn tình trạng người dân hoặc doanh nghiệp “vẫn phải đến trực tiếp bộ phận “Một cửa” để công chức hướng dẫn, yêu cầu quét hồ sơ, tài liệu tại chỗ” dù thủ tục được tiến hành trực tuyến. Việc thực hiện các thủ tục hành chính vẫn làm mất nhiều thời gian của doanh nghiệp.

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2022 cho thấy, có 27,7% doanh nghiệp phải dành hơn 10% quỹ thời gian để tìm hiểu và thực hiện quy định pháp luật, xếp hạng 48/63 địa phương. Các chỉ tiêu về “Thời gian đăng ký doanh nghiệp - số ngày” mặc dù vẫn duy trì ở mức 10,5 ngày như năm 2021, còn khá cao so với mốc 6 ngày năm 2020. Trong số các thủ tục hành chính thuế, nhóm doanh nghiệp trên địa bàn thành phố báo cáo gặp vướng mắc lớn nhất đối với khâu chế độ hóa đơn, chứng từ thuế, tiếp sau là khâu quyết toán thuế.

Kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh 2022 cho thấy, chi phí không chính thức duy trì xu hướng giảm, tuy nhiên các hành vi nhũng nhiễu trong thực thi công vụ ở một vài lĩnh vực còn khá phổ biến, như: cấp phép kinh doanh có điều kiện; thanh, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy; thanh, kiểm tra môi trường; quản lý thị trường...

Ngoài ra, một số chỉ tiêu thành phần đáng quan ngại như, tỷ lệ doanh nghiệp cho rằng “Hiện tượng nhũng nhiễu khi giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp là phổ biến” tăng từ 57,92% lên 73,03%, xếp hạng 36/63 địa phương; “Tỷ lệ doanh nghiệp chi trả chi phí không chính thức để đẩy nhanh việc thực hiện thủ tục đất đai” tăng từ 9,09% lên mức 45,16%, xếp hạng 42/63 địa phương. Bên cạnh đó, việc tiếp cận đất đai còn nhiều cản trở như thiếu thông tin, dữ liệu về đất đai; tiến độ giải phóng mặt bằng chậm, thời gian chờ đợi để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn dài.

### **Công khai, minh bạch, nâng cao đạo đức công vụ**

Giải pháp trọng tâm trong thời gian đến để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh là TP. Đà Nẵng cần tiếp tục phát huy hiệu quả và tính chủ động của Trung tâm Hỗ trợ doanh nghiệp thành phố trong thực hiện chức năng hỗ trợ doanh nghiệp; nghiên cứu xây dựng, triển khai mô hình kết nối thủ tục cấp giấy phép kinh doanh có điều kiện giữa Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan như: Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải...

Các cơ quan, địa phương tích cực triển khai thực chất dịch vụ công trực tuyến, đẩy mạnh tăng cường giới thiệu ứng dụng Góp ý, Tổng đài 1022, chuyên mục "Hỏi - đáp" trên trang thông tin điện tử của cơ quan, địa phương, hoàn thiện và đưa vào sử dụng chính thức Bản đồ số về các dự án kêu gọi đầu tư vào TP. Đà Nẵng.

Các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, nghiên cứu đơn giản hóa thủ tục hành chính, tập trung phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương để khẩn trương tháo gỡ các khó khăn vướng mắc liên quan đến kết luận thanh tra, vướng mắc liên quan đến quy hoạch, thủ tục đầu tư (đặc biệt vướng mắc liên quan đến đất đai, các dự án bất động sản, đô thị), hoàn thiện thủ tục đầu tư và đưa vào sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin và công nghiệp phục vụ xúc tiến đầu tư.

Các cấp, các ngành thành phố cần đẩy mạnh việc xây dựng và vận hành chính quyền số, tăng tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm hạn chế các điều kiện phát sinh chi phí không chính thức; tăng cường đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, tệ nạn xã hội, nhất là các loại tội phạm trộm cắp trong các khu công nghiệp.

Tại phiên họp thường kỳ tháng 5 của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng Trần Phước Sơn cho rằng, hai chỉ số nhũng nhiễu khi



giải quyết thủ tục cho doanh nghiệp và chi phí không chính thức để đẩy nhanh thủ tục đất đai ảnh hưởng rất lớn đến môi trường đầu tư thành phố. Ủy ban nhân dân TP. Đà Nẵng cần giao cho một cơ quan chuyên môn chủ trì, đánh giá các chỉ số này để có giải pháp căn cơ cải thiện thời gian tới.

Do đó, nhiệm vụ cải cách hành chính gắn với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh là trọng tâm, then chốt nhất. TP. Đà Nẵng cần triển khai hiệu quả theo chỉ đạo của Chính phủ. Trong đánh giá năng lực cạnh tranh của các sở, ngành và địa phương, cần có sự tham chiếu, thống nhất với kết quả đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cấp tỉnh, tránh tình trạng “lệch pha”.

Theo Phó Bí thư Thường trực Thành ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân TP. Đà Nẵng Lương Nguyễn Minh Triết, để cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các giải pháp phải bám vào nguyên nhân để quá trình thực hiện sát thực, hiệu quả. Thành phố cần tạo môi trường công khai, minh bạch, nâng cao đạo đức công vụ, chỉ đạo kiểm tra, xử lý triệt để các tình trạng nhũng nhiễu, gây khó dễ cho tổ chức, công dân để tự cải thiện chỉ số thành phần; tăng cường chính quyền điện tử, chính quyền số.

*Nguồn: baodanang.vn*

## BẮC GIANG: KHẢO SÁT SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN TẠI BỘ PHẬN ‘MỘT CỬA’ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC CẤP

Từ ngày 26 - 30/6, Ban Dân vận Tỉnh ủy Bắc Giang phối hợp với một số cơ quan, đơn vị tổ chức khảo sát sự hài lòng của người dân đối với công chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận 'Một cửa') Ủy ban nhân dân các cấp.

Mục tiêu của đợt khảo sát nhằm thu thập thông tin, đánh giá kết quả và tác động của việc thực hiện cải cách hành chính của chính quyền các cấp đối với người dân, tổ chức. Trên cơ sở đó tham mưu, đề xuất với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang có những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền thân thiện xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh và là căn cứ đánh giá, công nhận đơn vị đạt chuẩn chính quyền thân thiện năm 2023.

Phương pháp tiến hành khảo sát: Tạo mã QR cho từng điểm Tiếp nhận và Trả kết quả để tiếp nhận đánh giá của người dân đối với thái độ, trách nhiệm, kỹ năng, nghiệp vụ, hướng dẫn tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính với người dân.

Để tạo thuận lợi cho việc lấy ý kiến đánh giá của người dân, Tỉnh đoàn sẽ cử cán bộ hàng ngày trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính, lấy ý kiến về sự hài lòng người dân, tổ chức đối với công chức làm việc tại tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

Đoàn Thanh niên các huyện, thành phố và các xã, thị trấn cử 2 cán bộ, đoàn viên, trực hăng ngày để hỗ trợ, hướng dẫn người dân tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

*Nguồn: baobacgiang.com.vn*

## SON LA: NỖ LỰC TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 06/CP

Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (gọi tắt là Đề án 06/CP) với quan điểm chỉ đạo xuyên suốt “lấy người dân là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu trong việc triển khai Đề án”, mục tiêu đem lại cho người dân, doanh nghiệp những tiện ích tốt nhất thông qua các dịch vụ công trực tuyến, an sinh xã hội và tiếp cận các dịch vụ thương mại thông qua định danh điện tử, đồng thời phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đặc biệt, thực hiện hiệu quả Đề án sẽ mang lại lợi ích rất lớn góp phần tiết kiệm, chống lãng phí, tạo thuận lợi nhất cho người dân và doanh nghiệp.

Thời gian qua, Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương đã rất quyết liệt trong công tác chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Đề án, ngày 24/02/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La đã ban hành Quyết định số 284/QĐ-UBND về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2023, tổ chức kiện toàn Tổ công tác và thành lập Tổ giúp việc thuộc Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP tỉnh Sơn La; triển khai nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ và các Bộ, Ngành về thực hiện các nhiệm vụ Đề án, phân công trách nhiệm cho các sở, ngành, địa phương theo chức năng tổ chức thực hiện, đảm bảo tiến độ đề ra.

Đến nay, trên địa bàn tỉnh Sơn La đã hoàn thiện việc kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và sử dụng được 03 dịch vụ gồm: xác nhận số định danh cá nhân và chứng minh nhân dân; xác thực thông tin hộ gia đình; tra cứu thông tin công dân (hiển thị đầy đủ 20/20 trường thông tin công dân). Duy trì triển khai tiếp đón người bệnh đi khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng định danh điện tử quốc gia (VNEID) thay thế thẻ Bảo hiểm y tế giấy tại 228/228 cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh (đạt tỷ lệ 100%) (số lượt tra cứu trong 05 tháng đầu năm đạt 338.048 lượt, số lượt tra cứu thành công là 250.560 lượt). Hiện tại, có 1.044.737 dữ liệu công dân trên địa bàn tỉnh đã được đồng bộ giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về bảo hiểm và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (công dân có thể tham gia khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip tại các cơ sở khám chữa bệnh Bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La).

Tính đến nay, tỉnh Sơn La đã tích hợp được 538 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; tổng số hồ sơ đồng bộ trạng thái xử lý trên Cổng dịch vụ công quốc gia là 280.129 hồ sơ; số hồ sơ trực tuyến thực hiện qua Cổng dịch vụ công quốc gia là 44.956 hồ sơ.

Việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến của tỉnh trên Cổng dịch vụ công quốc gia được thực hiện thường xuyên. Từ đầu năm 2023 đến nay, lực lượng Công an đã tiếp nhận, giải quyết qua dịch vụ công trực tuyến 65.575 hồ sơ lĩnh vực đăng ký cư trú trên Cổng dịch vụ công về cư trú Bộ Công an (thường trú: 33.568 hồ sơ, tạm trú: 2.985 hồ sơ, tạm vắng: 06 hồ sơ, lưu trú: 29.017 hồ sơ). Duy trì mô hình về đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến kết hợp hướng dẫn kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại 204 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; tạo tài khoản, hướng dẫn cho 628 cơ sở lưu trú thực hiện thông báo lưu trú qua Cổng dịch vụ công về cư trú Bộ Công an...

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình triển khai thực hiện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: tỷ lệ người dân sử dụng các dịch vụ công trực tuyến còn thấp; Hạ tầng công nghệ thông tin ở cấp xã hiện nay cơ bản chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử và số hóa hồ sơ thủ tục hành chính; tỷ lệ người dân tộc thiểu số chiếm đa số trên địa bàn tỉnh, trình độ hiểu biết còn hạn chế, còn tình trạng trẻ em sau khi đăng ký khai sinh chưa thực hiện đăng ký thường trú, thông tin công dân còn nhiều sai lệch giữa các loại giấy tờ cá nhân còn phổ biến, hạ tầng công nghệ thông tin, giao thông đi lại khó khăn ảnh hưởng rất nhiều đến công tác làm sạch dữ liệu dân cư, dữ liệu chuyên ngành (bảo hiểm xã hội, hộ tịch...), tuyên truyền tổ chức cấp căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử và thực hiện các dịch vụ công trực tuyến (tỷ lệ tải, cài đặt và kích hoạt tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID, sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong nhân dân còn thấp); quá trình thực hiện xác thực, đối sánh thông tin công dân với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ cho những tiện ích của công dân gặp bất cập nên ảnh hưởng tiến độ xử lý, giải quyết công việc; công tác làm sạch dữ liệu thông tin dân cư, của lực lượng Công an còn gặp một số vướng mắc do đường truyền thường xuyên trục trặc, hệ thống hoạt động chưa ổn định, nhiều chức năng phần mềm chưa hoàn thiện, thường xuyên cập nhật, nâng cấp; công tác cấp căn cước công dân cho số nhân khẩu đủ điều kiện cũng gặp khó khăn do số còn lại chưa được cấp chủ yếu sinh sống rải rác, số đi làm ăn xa...

Phát biểu Kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về triển khai “Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tỉnh Sơn La ngày 8/6/2023, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La Hoàng Quốc Khánh, Tổ trưởng Tổ công tác thực hiện Đề án 06/CP tỉnh đề nghị các sở, ngành, các huyện, thành phố và các thành viên Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Thứ nhất, tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh và Tổ công tác về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh. Chủ động rà soát, đánh giá thực trạng việc triển khai thực hiện Đề án 06 gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Thứ hai, tăng cường công tác tuyên truyền về lợi ích và quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến để Nhân dân trên địa bàn tỉnh nắm, chủ động tham gia thực hiện; đồng thời chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu sử dụng và vận động người thân sử dụng

các loại hình dịch vụ công trực tuyến, tham gia cấp Căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử.

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu, tham mưu đảm bảo các điều kiện về hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh để phục vụ kết nối, chia sẻ, khai thác theo yêu cầu của Đề án 06. Tập trung rà soát, tham mưu đề xuất việc triển khai kết nối hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với hệ thống định danh và xác thực điện tử của Bộ Công an.

Thứ tư, tập trung triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí nguồn nhân lực thực hiện Đề án 06 tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Tiếp tục rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm kinh phí thực hiện Đề án 06, nhất là việc đầu tư cơ sở hạ tầng, công tác tuyên truyền, tập huấn...

Thứ năm, tiếp tục triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ đối với các thủ tục hành chính, tích hợp và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh theo chỉ đạo của Chính phủ, nhất là 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06.

Thứ sáu, tăng cường việc ứng dụng thẻ Căn cước công dân trong khám chữa bệnh và thực hiện các phương thức thanh toán số, nhất là trong thanh toán viện phí, học phí, thực hiện chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng thụ hưởng bằng nguồn ngân sách nhà nước.

Thứ bảy, các sở, ngành, địa phương chủ động và phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh làm sạch dữ liệu chuyên ngành phục vụ đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công an tỉnh đảm bảo dữ liệu dân cư “đúng, đủ, sạch, sống”; đồng thời cung cấp thông tin phục vụ yêu cầu của các ngành và công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo các cấp...

Thứ tám, tiếp tục duy trì hiệu quả hoạt động của Tổ công tác triển khai Đề án 06/CP các cấp; thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình, kết quả triển khai Đề án, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, gắn với thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

*Khúc Thị Thu Hằng, Sở Nội vụ tỉnh Sơn La*

## VĨNH PHÚC: TIẾP TỤC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

Mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Văn bản số 4255/UBND-KSTTHC yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, các cơ quan đơn vị có liên quan tiếp tục rà soát thủ tục hành chính để giảm ít nhất 20% quy định, chi phí tuân thủ pháp luật; chấm dứt tình trạng đùn đẩy trách nhiệm, không xử lý hoặc kéo dài thời gian xử lý.

Đầu tháng 4/2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành Quyết định số 761/QĐ-UBND về công bố danh mục 133 thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nội vụ.

Năm 2022 và Quý I/2023, toàn tỉnh đã và đang giải quyết hơn 726 nghìn hồ sơ thủ tục hành chính; đồng bộ tích hợp 742 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia; đẩy mạnh triển khai thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phát triển công dân số.

Xác định cải cách hành chính là khâu đột phá cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, giai đoạn 2021 - 2023, trên cơ sở chiến lược tổng thể của quốc gia và những tiềm năng, lợi thế của địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung chỉ đạo các sở, ngành, địa phương rà soát, cập nhật kịp thời, đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ.

Thường xuyên rà soát, phân tích đề đề xuất, kiến nghị các bộ, ngành Trung ương điều chỉnh, bãi bỏ các điều kiện kinh doanh đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện không cần thiết, không còn phù hợp, không tự đặt thêm các điều kiện kinh doanh trái quy định pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ về cải cách, đơn giản hóa các thủ tục hành chính.

Tích cực triển khai các giải pháp chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hiện đại hóa nền hành chính công, minh bạch các quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các thủ tục hành chính với cơ quan Nhà nước; các dịch vụ công trực tuyến ngày càng mở rộng trên nhiều lĩnh vực.

Đến nay, phần mềm một cửa, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh truy cập tại địa chỉ [dichvucong.vinhphuc.gov.vn](http://dichvucong.vinhphuc.gov.vn) đã kết nối gần 750 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4 với Cổng dịch vụ công quốc gia.

Với phương châm “đồng hành cùng doanh nghiệp”, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã tập trung chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp đồng hành, chia sẻ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp khi đến tìm hiểu đầu tư cũng như quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, trong đó thành lập và duy trì Tổ giúp việc, Tổ công tác đặc biệt giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

Giao các sở, ngành, địa phương chịu trách nhiệm nâng cao từng chỉ số thành phần của Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); triển khai đầu tư nhiều dự án hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề cao phục vụ doanh nghiệp.

Tổ chức nhiều hội nghị đối thoại, trao đổi thư từ, tư vấn qua đường dây nóng và chương trình "Gặp gỡ doanh nhân" được duy trì thường xuyên đã tiếp nhận phản hồi và hướng dẫn, giải quyết hàng trăm đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp.

Hàng tháng, tỉnh Vĩnh Phúc thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan liên quan, các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án lớn, trọng điểm; đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ tín dụng giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi sản xuất kinh doanh...

Nhờ đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, sau nửa nhiệm kỳ 2020 - 2025 Đại hội Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc lần XVII, toàn tỉnh đã thu hút được 1,9

tỷ USD vốn đầu tư FDI; 45,2 nghìn tỷ đồng vốn đầu tư DDI, vượt 2,3 lần so với mục tiêu đại hội đề ra (mục tiêu đại hội thu hút thêm vốn đầu tư 5 năm là 20 - 25 nghìn tỷ đồng).

Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng cao và lập dấu mốc mới, năm 2021 đạt 32,9 nghìn tỷ đồng và năm 2022 đạt 40,3 nghìn tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt hơn 33,6 nghìn tỷ đồng.

Để tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ, quyết liệt cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh thực chất, hiệu quả, mới đây, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã ban hành văn bản số 4255, trong đó yêu cầu các sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân thuộc thẩm quyền của tỉnh, bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất 20% số quy định, chi phí theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Trong đó, nghiên cứu đề xuất cắt giảm ngay các thủ tục, bước trung gian không cần thiết; các điều kiện kinh doanh chồng chéo, không định lượng được để minh bạch trong kiểm tra, thẩm định, đánh giá, xét duyệt thuộc thẩm quyền; khắc phục các hoạt động kiểm tra chuyên ngành còn chồng chéo, có sự tham gia của nhiều cơ quan, đơn vị. Công khai, minh bạch đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về thủ tục hành chính và quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp tiếp cận, theo dõi, giám sát.

Cùng với đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh thực hiện đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

Thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm và công khai các cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan đơn vị để xảy ra chậm trễ, gây phiền hà, nhất là làm phát sinh thêm thủ tục, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không đúng quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc triển khai các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

*Nguồn: baovinhphuc.com.vn*

## THANH HÓA: XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ LÀM NỀN TẢNG XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH HIỆN ĐẠI

Xây dựng chính quyền điện tử làm nền tảng xây dựng nền hành chính hiện đại được nhiều địa phương xác định là nhiệm vụ quan trọng nhằm hiện đại hóa nền hành chính, góp phần cải thiện mạnh mẽ tác phong, lề lối làm việc, môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư, từ đó, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số làm nền tảng chuyển đổi số toàn diện.

Với phương châm chỉ đạo “Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số, xây dựng đô thị thông minh”, những năm qua, mọi hoạt động quản lý điều hành của lãnh đạo, cán bộ, công chức thị trấn Phong

Sơn (Cẩm Thủy) đều được thực hiện trên môi trường điện tử, thông qua các chức năng của phần mềm TD Office và các nền tảng ứng dụng điện tử. 100% văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật). 100% hồ sơ thủ tục hành chính được bộ phận một cửa tiếp nhận, quản lý, giải quyết trên hệ thống thông tin một cửa điện tử... Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Sơn đã khai thác và sử dụng hiệu quả cổng dịch vụ công quốc gia; cổng thông tin điện tử của tỉnh; các phần mềm như: quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD Office), quản lý chứng thư số của Ban cơ yếu Chính phủ, phần mềm theo dõi nhiệm vụ, phần mềm một cửa điện tử và các phần mềm kế toán MISA Mimoso.NET, phần mềm quản lý tài sản (QLTS.VN); quản lý đất đai bằng bản đồ số, quản lý dữ liệu quốc gia về dân cư, phòng họp trực tuyến của công sở thị trấn và hệ thống phòng họp trực tuyến xuống đến 27 đơn vị, tổ dân phố hoạt động hiệu quả, đảm bảo đúng theo quy định...

Anh Mai Xuân Lợi, công chức văn hóa - xã hội thị trấn Phong Sơn, cho biết: Việc xây dựng thành công chính quyền điện tử bước đầu làm thay đổi cách làm việc của lãnh đạo, cán bộ, công chức từ phương thức thủ công sang môi trường điện tử, vì vậy các nhiệm vụ được giải quyết nhanh, chính xác, đồng bộ hơn. Giúp tiết kiệm chi phí, thời gian, công sức của cán bộ, người dân...

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Ủy ban nhân dân xã Yên Dương (Hà Trung), công dân đến làm thủ tục hành chính được cán bộ hướng dẫn cài đặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến để thuận lợi hơn trong quá trình giải quyết công việc hồ sơ, thủ tục hành chính. Anh Lê Văn Giang, công chức tư pháp - hộ tịch xã Yên Dương, cho biết: Chúng tôi cố gắng hỗ trợ công dân trong việc cài đặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Ngoài ra, chúng tôi còn cung cấp số điện thoại của công chức xã để trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại nhà người dân nếu gặp phải vướng mắc thì có thể liên hệ để được hướng dẫn qua điện thoại.

Theo quy định mới từ Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ, từ ngày 01/6/2023, các bộ, ngành, địa phương, thực hiện việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết đối với thủ tục hành chính thuộc phạm vi tiếp nhận của bộ phận “một cửa” cấp xã (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, địa bàn đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo). 100% kết quả của các hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được cung cấp đồng thời cả bản giấy và bản điện tử có đầy đủ giá trị pháp lý cho người dân, doanh nghiệp...

Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung Nguyễn Kim Chung cho biết: Cùng với việc đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân đăng ký tài khoản định danh điện tử, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên điện thoại để tiện theo dõi và nhận kết quả thủ tục hành chính... Cán bộ bộ phận một cửa từ huyện đến cơ sở đã phát huy những lợi thế của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, khả thi, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện quy định mới, công dân đến làm thủ tục hành chính chúng tôi sẽ cung cấp cả bản giấy và bản điện tử cho công dân qua zalo hoặc email...

Xây dựng chính quyền điện tử được xác định là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Thanh Hóa với mục tiêu đảm bảo chất lượng, hiệu quả, khả thi cả 3 cấp. Nền tảng chia sẻ, tích hợp dữ liệu của tỉnh Thanh Hóa đã tích hợp 19 hệ thống phần

mềm để đảm bảo việc giải quyết hồ sơ công việc được đồng bộ, hiệu quả. Đến nay, 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh (trừ văn bản mật) được thực hiện trên môi trường mạng. Cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh đã cung cấp 875 dịch vụ công mức độ 3 và mức độ 4; trong đó có 815 dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 đã tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh và hệ thống “một cửa” điện tử cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả; góp phần công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, đặc biệt là ở cấp xã còn gặp khó khăn do hạ tầng công nghệ thông tin chưa đồng bộ, năng lực về công nghệ thông tin của cán bộ ở nhiều xã còn hạn chế; bên cạnh đó thì do trình độ và thói quen của người dân vẫn sử dụng văn bản giấy nên tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hình thức trực tuyến mức độ 3, 4 ở nhiều nơi còn thấp... Do đó, rất cần sự nỗ lực của các địa phương cũng như sự đồng hành thực hiện của người dân, doanh nghiệp.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị, các lĩnh vực, ngành nghề sẽ thúc đẩy quá trình xây dựng chính quyền điện tử một cách nhanh chóng và đồng bộ. Đây chính là nền tảng xây dựng chính quyền số, hướng đến chuyển đổi số toàn diện trong tương lai tại các địa phương.

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## HÀ TỈNH: QUYẾT LIỆT THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC CHO NGƯỜI DÂN, DOANH NGHIỆP

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh Trần Báú Hà vừa ký văn bản về việc triển khai Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp.

Thực hiện Công điện số 470/CĐ-TTg ngày 26/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh yêu cầu Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã tập trung chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả, có kế hoạch, thời hạn cụ thể hoàn thành các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho đầu tư, sản xuất kinh doanh, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và các văn bản chỉ đạo triển khai của tỉnh.

Đồng thời, tăng cường công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực; rà soát, kiểm tra, đề xuất cắt bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, làm tăng chi phí, gây phiền hà, ách tắc, tiêu cực cho người dân, doanh nghiệp; tích cực ứng dụng chuyển đổi số, giải quyết các dịch vụ công cho người dân, doanh



nghiệp nhanh chóng, kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; kiểm tra, xem xét, xử lý những cán bộ, công chức, người lao động sợ trách nhiệm, né tránh, đùn đẩy, không dám thực hiện chức năng, nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quy định.

Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh tăng cường chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiết giảm chi phí để giảm lãi suất, cho vay thiết thực, đúng đối tượng; tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các gói tín dụng 40.000 tỷ đồng và 120.000 tỷ đồng; cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn theo Thông tư số 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ lãi suất của tỉnh; rà soát và đề xuất cắt giảm hồ sơ, thủ tục theo hướng tạo điều kiện thuận lợi nhất cho khách hàng; ứng dụng chuyển đổi số; đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt.

Đẩy nhanh tiến độ giải quyết hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, tính tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định; hướng dẫn các nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để sớm triển khai thực hiện dự án, nhất là các nhà đầu tư đã được lựa chọn thực hiện dự án đầu tư.

Thực hiện nghiêm túc, đúng thời hạn các thủ tục hành chính về đất đai, môi trường đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về đất đai, môi trường trên địa bàn, nhất là đối với các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất; kịp thời phát hiện những vi phạm trong quản lý, sử dụng đất và không thực hiện đầy đủ các giải pháp bảo vệ môi trường; kiên quyết xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm theo đúng quy định.

Tiếp tục đẩy mạnh việc công khai, minh bạch hóa thông tin cho người dân, doanh nghiệp về: thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng, tín dụng ngân hàng; quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; định hướng và kế hoạch phát triển ngành; các cơ chế, chính sách của tỉnh... tạo mọi điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận tối đa thông tin phục vụ nhu cầu đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

Các cấp chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý và địa bàn phụ trách chủ động nắm bắt, tháo gỡ kịp thời các khó khăn vướng mắc cho sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; thực hiện các giải pháp cung ứng nước sạch và năng lượng an toàn, liên tục đảm bảo phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

*Nguồn: baohatinh.vn*

## **BÌNH THUẬN: TẬP TRUNG CẢI THIỆN CHỈ SỐ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH**

Sáng ngày 21/6, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội nghị báo cáo phân tích Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số xanh (PGI) tỉnh Bình Thuận năm 2022 và

giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và chỉ số xanh tỉnh Bình Thuận năm 2023.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã thẳng thắn nhìn nhận những hạn chế, yếu kém dẫn đến việc “tụt hạng” Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, từ đó tìm lời giải cho bài toán cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phần đầu năm 2023 và những năm tiếp theo xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và Chỉ số xanh của tỉnh Bình Thuận nằm trong nhóm 30 của cả nước.

Các ý kiến cho rằng, việc xây dựng, điều chỉnh các loại quy hoạch còn kéo dài; việc cải cách hành chính tại một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa quyết liệt; việc công khai nhiều loại thông tin và tài liệu chưa thật sự đáp ứng với mong muốn doanh nghiệp; sự chậm trễ, phiền hà trong thực hiện thủ tục đất đai còn phổ biến... là những “điểm nghẽn” khiến Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh chưa được cải thiện.

Nhằm tiếp tục cải thiện tốt môi trường đầu tư kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và nỗ lực cải cách hành chính của tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận Đoàn Anh Dũng đề nghị người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chỉ đạo triển khai một cách mạnh mẽ, quyết liệt, tạo sự chuyển biến cả về nhận thức và hành động trong đội ngũ cán bộ công chức viên chức về cải thiện môi trường kinh doanh, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu.

Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nhất quán chủ trương “chính quyền đồng hành cùng doanh nghiệp”; tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều hình thức, cầu thị lắng nghe và kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả; phải tìm cách giữ chân được doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận yêu cầu các cấp, các ngành tiếp tục rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; tập trung rà soát toàn bộ quy trình, thủ tục liên quan đến doanh nghiệp; kịp thời tham mưu sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy trình, quyết định gây phiền hà, tốn kém thời gian và chi phí của doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực đất đai, đầu tư xây dựng...

Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư Mai Văn Hiệu thông tin, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Bình Thuận năm 2022 được thực hiện dựa trên điều tra, khảo sát từ 123/8.300 doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; trong đó, có 91 doanh nghiệp tư nhân trong nước.

Trong Bảng xếp hạng Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh năm 2022, tỉnh Bình Thuận đứng thứ 42/63 tỉnh, thành phố, giảm 21 bậc; đạt 64,39 điểm, giảm 1,57 điểm so với năm 2021. Đây là năm Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh tỉnh Bình Thuận giảm bậc sâu nhất, xét trong giai đoạn 2019 - 2022.

Trong số 10 tiêu chí thành phần, tỉnh Bình Thuận có 6 tiêu chí tăng điểm như: gia nhập thị trường; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; cạnh tranh bình đẳng; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý và an ninh trật tự. Còn lại, 4 tiêu chí giảm điểm tiếp cận đất đai; tính minh

bạch; tính năng động của chính quyền tỉnh và chính sách hỗ trợ doanh nghiệp. Ngoài ra, chỉ số xanh cấp tỉnh, Bình Thuận cũng đứng vị trí khá thấp (61/63 tỉnh, thành phố, đạt 12,75 điểm).

*Nguồn: bnews.vn/ttxvn*

## PHÚ YÊN: ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN ĐỘT PHÁ

Tỉnh Phú Yên hiện đang quan tâm phát triển công nghệ cao, phát triển du lịch để thu hút các chuyên gia công nghệ, mong muốn hợp tác với Tập đoàn FPT để tăng tốc chuyển đổi số toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Đại diện Tập đoàn FPT và lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên vừa có buổi trao đổi, đề xuất hợp tác chuyển đổi số, phát triển lĩnh vực giáo dục trên địa bàn tỉnh.

Theo Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn, lãnh đạo tỉnh hiện đang quan tâm phát triển công nghệ cao, phát triển du lịch để thu hút các chuyên gia công nghệ. Tỉnh Phú Yên mong muốn hợp tác với Tập đoàn FPT để tăng tốc chuyển đổi số toàn diện trên nhiều lĩnh vực.

Lãnh đạo tỉnh Phú Yên cũng nhìn nhận, tỉnh Phú Yên còn đang gặp nhiều khó khăn, cần thực hiện cải cách hành chính, chuyển đổi số để tạo ra những đột phá.

Tại buổi làm việc, Tổng Giám đốc Tập đoàn FPT Nguyễn Văn Khoa bày tỏ doanh nghiệp mong muốn sẽ tập trung đầu tiên vào việc xây dựng một trung tâm với mô hình áp dụng đào tạo cho thế hệ trẻ tại tỉnh Phú Yên. Cụ thể, như xây trường liên cấp chất lượng cao, xây Trường phổ thông, Cao đẳng để đào tạo nghề, giải quyết bài toán việc làm.

“Nguồn lực là vô cùng quan trọng. Nếu tỉnh Phú Yên chuẩn bị được nguồn lực tốt sẽ thu hút các nhà đầu tư tìm đến. Với hệ thống giáo dục Tập đoàn FPT hiện có, chúng tôi tin tưởng sẽ đào tạo nên một công dân toàn cầu, đáp ứng được nhu cầu phát triển của xã hội, cạnh tranh tốt với những trường công lập khác”, ông Nguyễn Văn Khoa nhấn mạnh.

Giám đốc Giải pháp Chính quyền số - Công ty Hệ thống Thông tin FPT Phạm Thiện Duy cũng đưa ra một số đề án về chuyển đổi số, chiến lược của Tập đoàn FPT sẽ cùng tỉnh triển khai Đề án 06 của Chính phủ. Tập đoàn FPT sẽ xây dựng kho dữ liệu toàn diện trên nhiều lĩnh vực; triển khai ứng dụng công dân số; tư vấn và triển khai nền tảng ứng dụng và dịch vụ công nghệ thông tin tỉnh Phú Yên; xây dựng hệ thống cơ sở quản lý dữ liệu, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; công dữ liệu mở tỉnh Phú Yên; xây dựng hệ thống phòng họp không giấy của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh...

Với những đề xuất từ Tập đoàn FPT, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên Tạ Anh Tuấn đánh giá, Tập đoàn FPT đã có kinh nghiệm trong việc triển khai chuyển đổi số và áp dụng thành công mô hình giáo dục liên cấp trên nhiều tỉnh, thành. Hy vọng, những kinh nghiệm của Tập đoàn FPT sẽ được thực thi hiệu quả tại Phú Yên.

*Nguồn: doanhnghiepv.vn*

## THỪA THIÊN - HUẾ: CÚ HÍCH TỪ CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH THUẾ

Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong hoạt động quản lý thuế đã tạo thuận lợi cho người nộp thuế trong tiếp cận thông tin cũng như thực hiện hiệu quả các nghĩa vụ thuế liên quan.

### Tiện ích từ công nghệ

Một trong những dấu ấn quan trọng của ngành Thuế thời gian qua phải kể đến việc ứng dụng công nghệ thông tin để cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Điển hình là việc triển khai thực hiện các dịch vụ thuế điện tử như: khai thuế điện tử, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử, hóa đơn điện tử có mã xác thực của cơ quan thuế... Trong đó, việc đẩy mạnh triển khai ứng dụng thuế điện tử - eTax Mobile với nhiều ưu điểm vượt trội đã mang lại nhiều lợi ích cho người nộp thuế và được coi xu thế tất yếu trong xây dựng hệ thống quản trị tài chính công.

Chủ cơ sở kinh doanh Văn Thành Auto Spa Nguyễn Thanh Trí chia sẻ, sau khi được cán bộ thuế thuộc Chi cục Thuế TP. Huế hướng dẫn cài đặt và đăng ký tài khoản eTax Mobile, giờ đây, tôi chỉ cần ngồi ở nhà là có thể thực hiện tra cứu nghĩa vụ thuế phải nộp, tra cứu thông báo cũng như hồ sơ: hồ sơ khai thuế; hồ sơ quyết toán thuế; hồ sơ đăng ký thuế; lệ phí. Ngoài ra, tôi còn có thể tra cứu thông tin người phụ thuộc; tra cứu thông tin người nộp thuế, các tin tức liên quan cũng như thực hiện nộp các loại thuế liên quan.

Cùng với eTax Mobile, việc chuyển đổi thành công hóa đơn điện tử với 100% doanh nghiệp, tổ chức tương đương 5.412 doanh nghiệp, tổ chức và 436 hộ kinh doanh đã sử dụng hóa đơn điện tử đã góp phần đẩy mạnh công tác chuyển đổi số của tỉnh Thừa Thiên - Huế. Đồng thời, việc ứng dụng hóa đơn điện tử còn góp phần tạo nên môi trường minh bạch về thuế, hạn chế thất thu thuế trên địa bàn.

Giám đốc Công ty TNHH Quang Thiện Trần Tiến Điện chia sẻ, việc chuyển đổi từ hóa đơn giấy qua hóa đơn điện tử đã giúp cho doanh nghiệp tiết kiệm được nhiều chi phí phát sinh từ việc in, gửi, bảo quản cũng như lưu trữ hóa đơn, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp. Khi sử dụng hóa đơn điện tử, các dữ liệu có thể tra cứu và tìm thấy dễ dàng, xử lý nhanh chóng, thuận tiện trong hạch toán kế toán, đối chiếu... Những rủi ro trong bảo quản, lưu trữ hóa đơn, tránh thất lạc hóa đơn cũng được hạn chế tối đa.

Tiếp nối những thành công trên, ngành Thuế đang khẩn trương triển khai áp dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế được khởi tạo từ máy tính tiền. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ kinh doanh kinh doanh các ngành nghề buôn bán lẻ (siêu thị, trung tâm thương mại...), cung cấp dịch vụ trực tiếp đến người tiêu dùng (nhà hàng, ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, vé cầu đường...).

### Lấy người nộp thuế làm trung tâm

Với phương châm “lấy người nộp thuế làm trung tâm”, cùng với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hầu hết các khâu trong quản lý thuế, ngành Thuế tỉnh còn đẩy mạnh cắt giảm mạnh thủ tục hành chính thuế, tạo môi trường thuận lợi hơn cho doanh nghiệp hoạt động.

Theo đại diện Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế, ngành Thuế đã tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính, tạo điều kiện tốt nhất cho người nộp thuế. Đồng thời, tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp nhằm tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia theo tinh thần Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ. Cục Thuế đã công khai hơn 200 thủ tục về thuế như về đăng ký thuế; khai thuế; hoàn thuế; miễn, giảm thuế; hóa đơn; thủ tục khác về thuế; quản lý thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách Nhà nước. Cục Thuế đã kiện toàn Ban Chỉ đạo ISO và ban hành tài liệu nội bộ được sửa đổi, thay thế thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Cục Thuế tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, hướng tới cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống thuế. Thời gian tới, ngành thuế sẽ đẩy mạnh hiện đại hóa công tác quản lý thuế gắn với cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính và hiện đại hóa ngành thuế, kết nối điện tử với cơ quan, ban ngành, địa phương; rà soát bổ sung thực hiện tốt tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015; tiếp tục triển khai mở rộng dịch vụ đăng ký thuế, kê khai thuế qua mạng, nộp thuế điện tử, hoàn thuế điện tử và hóa đơn điện tử. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin vào tất cả các khâu, các bước trong công việc, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân yên tâm, đẩy mạnh đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tạo nguồn thu ổn định lâu dài cho ngân sách.

*Nguồn: baothuathienhue.vn*

## ĐỒNG THÁP: TĂNG CƯỜNG PHỐI HỢP CHẶT CHẼ HƠN TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 20/6, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp đến kiểm tra tại huyện Lấp Vò.

Qua kiểm tra, công tác cải cách hành chính được Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò quan tâm chỉ đạo thực hiện, khắc phục những khó khăn, hạn chế, đẩy mạnh việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên địa bàn huyện. Công tác tuyên truyền cải cách thủ tục hành chính luôn được các cơ quan, đơn vị quan tâm thực hiện tốt với nhiều hình thức; các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và cấp xã được cập nhật công bố thường xuyên, đảm bảo công khai, minh bạch tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiếp cận thực hiện.

Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò triển khai thực hiện các mô hình cải cách hành chính với mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ Nhân dân; tiếp tục thực hiện các mô hình như: Cà

phê Doanh nhân - Doanh nghiệp; Chính quyền đồng hành cùng Nhân dân; Công dân không viết gán với dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính; Ngày thứ 5 không hẹn; đồng thời, đang phối hợp VNPT xây dựng phần mềm theo dõi ý kiến kiến nghị của cử tri.

Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn huyện đã tiếp nhận hơn 25.400 hồ sơ, giải quyết đúng hạn, trước hạn gần 25.000 hồ sơ; có hơn 200 hồ sơ trễ hạn, quá hạn, nguyên nhân trễ hạn hồ sơ là do lỗi phần mềm, một số hồ sơ thực hiện chuyển sai quy trình không xử lý kịp, tiếp nhận thẩm định hồ sơ còn sai sót... Ủy ban nhân dân huyện, xã đã gửi thư xin lỗi tổ chức, cá nhân khi để xảy ra sai sót, trễ hạn hồ sơ. Qua đó, Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn khắc phục hồ sơ quá hạn do yêu cầu bổ sung hồ sơ hơn 1 lần; tập huấn hướng dẫn thực hiện số hóa, thực hiện thanh toán trực tuyến và xử lý tình huống gặp sự cố trong quá trình thanh toán...

Qua kiểm tra thực tế ở 2 xã Định Yên, Định An và các phòng chuyên môn của huyện, đoàn kiểm tra cải cách hành chính tỉnh Đồng Tháp đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lập Vò tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện bảo đảm công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính đã phân công cụ thể cho các ngành thực hiện. Đồng thời, Ủy ban nhân dân huyện cần giao Phòng Nội vụ rà soát, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo thường xuyên cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân huyện về tiến độ, khó khăn thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tới để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục; các phòng chuyên môn của huyện và cấp xã tăng cường phối hợp chặt chẽ hơn trong công tác thực hiện cải cách hành chính trên địa bàn huyện.

*Nguồn: baodongthap.vn*

## BỐI CẢNH MỚI VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HIỆU QUẢ KIỂM SOÁT QUYỀN LỰC TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ

Kiểm soát quyền lực nói chung, kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nói riêng có vai trò, ý nghĩa quan trọng, quyết định đến thành công hay thất bại trong xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Bởi vì, công tác cán bộ là “then chốt của then chốt”, nếu công tác cán bộ không chặt chẽ, minh bạch thì Đảng sẽ có nguy cơ mất vai trò lãnh đạo, cầm quyền. Kiểm soát quyền lực thường bị chi phối bởi điều kiện, bối cảnh và nhiều yếu tố khác nhau. Do vậy, để nâng cao hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ cần chú ý tới bối cảnh mới và các yếu tố tác động khác.

### **Bối cảnh mới**

Bối cảnh là hoàn cảnh lịch sử, là điều kiện cụ thể ảnh hưởng, tác động đến con người và hoạt động của con người, trong đó có chính sách của con người. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nhận định: “Trong những năm tới dự báo tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song cũng đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn, thách thức. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt”(1). Bối cảnh mới có những nét chung sau đây:

Thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhau: tình hình trong nước, khu vực và thế giới có cả thuận lợi, thời cơ cũng như những khó khăn, thách thức đan xen. Giai đoạn mới này có thuộc tính diễn biến nhanh, phức tạp, khó dự báo, khó lường. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá: “Do tác động của đại dịch COVID-19, thế giới rơi vào khủng hoảng nghiêm trọng nhiều mặt. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, mang đến cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia. Các nước điều chỉnh chiến lược và phương thức phát triển nhằm thích ứng với tình hình mới. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng. Tại Đông Nam Á, môi trường an ninh, tranh chấp chủ quyền trên Biển Đông còn diễn biến phức tạp. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh và các vấn đề an ninh phi truyền thống khác, nhất là an ninh mạng, ngày càng tác động mạnh mẽ, nhiều mặt, đe dọa nghiêm trọng đến sự phát triển ổn định, bền vững của thế giới, khu vực và đất nước ta”(2). Tình hình này tác động đến công tác cán bộ nói chung, công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nói riêng.

Hội nhập quốc tế sâu rộng: là quá trình các quốc gia tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết, liên kết dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực và tuân thủ các quy định chung trong khuôn khổ các định chế quốc tế hoặc quy định của các tổ chức mà quốc gia đó tham gia. Do vậy, hội nhập quốc tế tác động đến mọi mặt đời sống xã hội của Việt Nam trong đó có công tác cán bộ, đòi hỏi có tầm nhìn để cán bộ vừa đáp ứng yêu

cầu thực tiễn cũng như xu thế phát triển của thế giới. Nếu công tác cán bộ không tính tới điều này sẽ không chuẩn bị được đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu. Điều này tạo ra sức ép buộc chúng ta phải làm tốt công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Hội nhập quốc tế còn tạo ra cơ hội, điều kiện để chúng ta học hỏi kinh nghiệm về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa: là nhiệm vụ không mới nhưng công nghiệp hóa gắn với hiện đại hóa là yêu cầu, nhiệm vụ mới so với công nghiệp hóa truyền thống. Hơn nữa, công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngày nay gắn liền với toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế. Nếu chúng ta không chủ động hội nhập quốc tế để chủ động tiếp thu những cái mới phù hợp với đất nước, loại bỏ những lạc hậu thì chúng ta không thể đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành công. Mặc dù Việt Nam tiên hành thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa muộn so với một số quốc gia trên thế giới, nhưng cũng có những lợi thế nhất định từ kinh nghiệm của các quốc gia đã thành công. Tình hình này đòi hỏi chúng ta phải có chủ trương, bước đi, lộ trình phù hợp để không bị thua thiệt trong sân chơi quốc tế với những đối thủ có nhiều kinh nghiệm và sức mạnh kinh tế cũng như sức mạnh khoa học, công nghệ. Vì vậy, công tác cán bộ nói chung, công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nói riêng cần được quan tâm.

Biến đổi khí hậu, thiên tai khó lường: đã tác động tiêu cực tới mọi mặt đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các quốc gia, dân tộc. Số người cần hỗ trợ nhân đạo ngày càng tăng, đời sống của nhiều tầng lớp cư dân bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Đời sống khó khăn của một bộ phận người dân dễ gây ra xung đột xã hội ảnh hưởng nghiêm trọng tới sự đồng thuận xã hội và phát triển bền vững đất nước. Trong bối cảnh ấy, phải xây dựng được đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý có tầm nhìn chiến lược trong lãnh đạo, quản lý, phát triển đất nước.

### **Những yếu tố tác động đến hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ**

Một là, về bản chất của Đảng. Đây là yếu tố quyết định đến sức mạnh tổng hợp của một đảng, trong đó có sức mạnh, hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Một đảng chân chính, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc thì đảng đó phải tự chăm lo mình về mọi mặt, trong đó có công tác kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ để đảm bảo đảng là một khối thống nhất đảm đương được nhiệm vụ lãnh đạo toàn xã hội. Một đảng chân chính luôn biết xây dựng đường lối đúng, có tổ chức chặt chẽ, có đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, vững mạnh, gắn bó mật thiết với Nhân dân thì đảng đó không thể không kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của mình. Ngược lại, một đảng không chân chính, cán bộ, đảng viên suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống, tham nhũng, tiêu cực; dùng chức vụ, quyền hạn để đặc quyền, đặc lợi, mưu cầu lợi ích cá nhân thì nhất định công tác cán bộ sẽ chệch hướng vì không kiểm soát được và cuối cùng đảng đó sẽ tự đánh mất sứ mệnh lãnh đạo toàn xã hội.

Cho nên, bản chất của một đảng và sự cố gắng, rèn luyện tu dưỡng của mỗi cán bộ, đảng viên và của toàn đảng để giữ được bản chất cách mạng chân chính là yếu tố hàng đầu quyết định chất lượng mọi mặt của đảng, trong đó có kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Trong bài viết “Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhân kỷ niệm 89 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2019), đã khẳng định: “Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản,



đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của Nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng”(3).

Bản chất của Đảng là yếu tố quyết định đến sự nghiệp, mục tiêu, cương lĩnh, chủ trương, đường lối, chiến lược, sách lược, công tác cán bộ. Vì vậy, Đảng ta luôn coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, đồng thời chăm lo công tác xây dựng đảng toàn diện cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức và cán bộ. Thực tế, Đảng ta luôn chú trọng: “Tiến hành xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ, nhằm tạo ra một bước chuyển biến rõ rệt hơn nữa trên các mặt, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái, củng cố sự kiên định về mục tiêu, lý tưởng cách mạng; tăng cường sự thống nhất ý chí và hành động; củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta”(4).

Hai là, cơ chế kiểm soát quyền lực của đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy. Cơ chế kiểm soát quyền lực là sự vận hành một cách đồng bộ và thống nhất hệ thống các thể chế, thiết chế liên quan trong thực thi và kiểm soát quyền lực của Đảng, Nhà nước và các tổ chức, trên nền tảng Hiến pháp, pháp luật, kỷ luật Đảng và truyền thống văn hóa dân tộc phù hợp với luật pháp và các thông lệ quốc tế. Kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của Đảng nhằm bảo đảm các chủ thể kiểm soát và các đối tượng được kiểm soát hoạt động đúng vị thế, chức năng và nhiệm vụ của mình được Hiến pháp, pháp luật, Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ, quy định của Đảng đề ra. Vì vậy, nếu cơ chế kiểm soát quyền lực của mỗi đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ không rõ ràng, các quy định của công tác cán bộ không chặt chẽ, trách nhiệm cụ thể của từng cán bộ, từng đơn vị chức năng thiếu cụ thể sẽ là cơ hội cho các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ lợi dụng, lạm dụng chức trách, quyền hạn can thiệp vào công tác cán bộ, làm cho công tác cán bộ thiếu khách quan, khoa học và không thể đạt được mục đích đúng đắn và khi hậu quả xấu xảy ra thì không ai chịu trách nhiệm.

Muốn có một cơ chế kiểm soát quyền lực của các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ phù hợp thì trên cơ sở Cương lĩnh, chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, Nhà nước phải thể chế hóa thành Hiến pháp, pháp luật, quy chế thực thi, vận hành nghiêm túc. Trên cơ sở đó, các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ chủ động thực thi chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn mà không lo vi phạm. Đồng thời, các cơ quan chức năng, các cán bộ có trách nhiệm và Nhân dân có thể kiểm tra, giám sát được các hoạt động của các cán bộ, đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền nói chung, trong cơ quan tổ chức cán bộ nói riêng.

Tuy nhiên, để có cơ chế kiểm soát quyền lực của các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ phù hợp cần hoàn thiện các chủ trương, chính sách, quy định mới trong công tác cán bộ. Trong bài phát biểu tại Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Kết luận và Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng (ngày 09/12/2021), Tổng Bí thư Nguyễn

Phú Trọng nêu rõ: “Thực hiện thí điểm một số chủ trương như: người đứng đầu được lựa chọn, giới thiệu và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; Bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu Ủy viên ban thường vụ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Tổng kết việc thí điểm thi tuyển, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng...”(5). Vì vậy, cần thực hiện cơ chế: “Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, thay thế những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, mắc sai phạm; mà không chờ đến hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm. Tuyệt đối chống tư tưởng cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, tiêu cực”(6). Như vậy, cơ chế kiểm soát quyền lực của các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ có ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của Đảng.

Ba là, phẩm chất của cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ, đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, trong cơ quan tổ chức cán bộ nói riêng. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng công tác cán bộ. Người nhấn mạnh: “Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hoặc kém”(7). Cán bộ là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc”(8). Phẩm chất của cán bộ, đảng viên nói chung, của cán bộ, đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, trong cơ quan tổ chức cán bộ nói riêng ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Nếu mỗi cán bộ, đảng viên nói chung đều thấm nhuần vào Đảng là để hy sinh, phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc chứ không phải làm quan phát tài thì chắc chắn họ sẽ không màng danh lợi, phú quý. Nếu vậy, sẽ không có tình trạng “chạy chức, chạy quyền”. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đánh giá: “Bên cạnh những thành tựu đã đạt được trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta còn nhiều yếu kém, khuyết điểm. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những cán bộ giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cấp cao suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng; tham nhũng, quan liêu, sa vào chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi mà quên lợi ích chung của dân tộc, của Nhân dân”(9). Chính những cán bộ, đảng viên với chủ nghĩa cá nhân đã trực tiếp ảnh hưởng xấu tới công tác cán bộ, trong đó có việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Một số cán bộ có chức, có quyền bị chủ nghĩa cá nhân chi phối, sa vào tham nhũng quyền lực, lạm quyền, lộng quyền, buông lỏng quyền lực, tham quyền cố vị trong công tác cán bộ.

Với những cán bộ, đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, trong cơ quan tổ chức cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng bảo đảm kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Họ là những người được Đảng, Nhà nước, tổ chức ủy quyền, giao trách nhiệm làm công tác quy hoạch, lựa chọn đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc, đề bạt, sử dụng và tham mưu, đề xuất chính sách cán bộ. Nói khác đi, các cá nhân đảng viên có chức vụ trong tổ

chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ có ảnh hưởng, tác động trực tiếp đến kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Chính họ là những người tham mưu, tư vấn về chính sách cho công tác cán bộ để các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Việc tham mưu, tư vấn về chính sách cho công tác cán bộ có chất lượng mới hy vọng có chính sách cán bộ phù hợp, nhưng điều này cũng ít nhiều phụ thuộc vào năng lực, phẩm chất, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ này. Đồng thời, chính họ là những người trực tiếp thực thi chính sách cán bộ, đưa chính sách cán bộ của Đảng, Nhà nước vào cuộc sống.

Nếu các đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, đặc biệt trong cơ quan tổ chức cán bộ mà công tâm, khách quan, luôn lấy lợi ích của dân tộc, Tổ quốc, của cơ quan làm cơ sở để lựa chọn, tiến cử, tham mưu công tác cán bộ thì chắc chắn việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ sẽ hiệu quả. Ngược lại, nếu họ là những người phẩm chất đạo đức yếu kém, thiếu bản lĩnh, bị chủ nghĩa cá nhân chi phối thì chắc chắn công tác cán bộ nói chung, việc kiểm soát quyền lực nói riêng trong công tác cán bộ sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực. Do vậy, phẩm chất của cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ, đảng viên có chức vụ trong tổ chức bộ máy đảng, chính quyền, trong cơ quan tổ chức cán bộ nói riêng là yếu tố tác động trực tiếp đến hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Bốn là, sự tham gia của người dân vào công tác cán bộ nói chung, vào kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nói riêng. Sự tham gia của người dân vào công tác cán bộ nói chung, vào kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ nói riêng còn phụ thuộc vào cơ chế, chính sách, môi trường, nhưng rõ ràng sự tham gia của Nhân dân tác động trực tiếp tới hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Quần chúng Nhân dân là lực lượng đông đảo có mặt khắp mọi nơi và có thể biết được cán bộ tương đối ngọn ngành. Do vậy, nếu người dân được tham gia vào công tác cán bộ chắc chắn họ sẽ góp phần lựa chọn những cán bộ tốt, vì họ chọn cán bộ cho chính họ. Vì vậy, họ công tâm trong nhận xét, đánh giá, tiến cử cán bộ.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng chỉ rõ: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”, thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”(10).

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, lần đầu tiên Đảng ta chính thức đưa vào Văn kiện Đại hội với yêu cầu: “Thắt chặt mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng”(11). Điều này thể hiện tầm quan trọng của việc dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng, trong đó có dựa vào Nhân dân để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để Nhân dân tham gia hiệu quả vào công tác cán bộ của Đảng, Nhà nước chứ không phải theo đuôi quần chúng trong công tác cán bộ.

Những yếu tố nêu trên có liên hệ, ảnh hưởng và cùng nhau tác động nhiều chiều đến hiệu quả kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ của Đảng. Do vậy, để xây dựng cơ chế, chính sách kiểm soát có hiệu quả quyền lực trong công tác cán bộ cần lưu ý tới những yếu tố này.

*GS. TS. Trần Văn Phòng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,*

*Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương*

*Nguồn: tcnn.vn*

-----  
**Ghi chú:**

(1),(2),(10),(11) Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2021, tr.30, tr.30-31, tr.27-28, tr.97.

(3),(4),(5),(6) Nguyễn Phú Trọng, Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, H.2022, tr.211, tr.224-225, tr.380, tr.380.

(7),(8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H.1995, tr.240, tr.269.

(9) Nguyễn Phú Trọng, Đảng có mệnh mới lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước thành công, Báo Nhân dân Xuân Quý Ty, năm 2013.

## NAM ĐỊNH PHÁT TRIỂN ĐỒNG ĐỀU CHUYÊN ĐỔI SỐ, DỊCH VỤ CÔNG

Nếu dịch vụ công phát triển mà các công việc khác của chuyển đổi số không phát triển thì đó là phát triển 'nóng' chỉ về dịch vụ công, không phải phát triển đồng đều và bền vững về chuyển đổi số.

**Lời tòa soạn:** Tại phiên họp chuyên đề của Ủy ban quốc gia về chuyển đổi số ngày 05/6 về “Thay đổi căn bản cung cấp dịch vụ công trực tuyến” do Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định Vũ Trọng Quế đã trình bày tham luận: “Chia sẻ kinh nghiệm về triển khai dịch vụ công trực tuyến có tỷ lệ hồ sơ trực tuyến cao”. Trong đó, đáng chú ý là việc tỉnh này phát triển đồng đều về chuyển đổi số cũng như dịch vụ công. Báo VietNamNet xin gửi đến độc giả toàn văn bài tham luận này.

Chuyển đổi số có phát triển thì dịch vụ công mới phát triển. Nếu dịch vụ công phát triển mà các công việc khác của chuyển đổi số không phát triển thì đó là phát triển nóng chỉ về dịch vụ công, không phải phát triển đồng đều và bền vững về chuyển đổi số. Do đó, tỉnh Nam Định phát triển đồng đều các lĩnh vực của chuyển đổi số cũng như dịch vụ công. Do vậy, tôi xin trình bày kinh nghiệm thúc đẩy chuyển đổi số tỉnh Nam Định, trong đó có một số kinh nghiệm riêng về dịch vụ công.

Trước hết, tôi báo cáo vắn tắt vài công việc nổi trội của tỉnh Nam Định về cung cấp dịch vụ công trực tuyến, phần việc quan trọng nhất của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới để đưa được các dịch vụ công trở thành thói quen thường xuyên của người dân.

**Nếu dịch vụ công phát triển mà các công việc khác của chuyển đổi số không phát triển thì đó là phát triển nóng chỉ về dịch vụ công, không phải phát triển đồng đều và bền vững về chuyển đổi số**

Đổi chiếu 20 nhiệm vụ Bộ Thông tin và Truyền thông giao, vừa được đại diện Cục Chuyển đổi số quốc gia trình bày tại phiên họp, tỉnh Nam Định đã, đang triển khai và sẽ tiếp tục thực hiện thời gian tới.

Trong đó, việc hợp nhất Bộ phận Một cửa với công dịch vụ công đã được tỉnh Nam Định thực hiện ngay từ khi bắt đầu triển khai vào năm 2018.

Tỉnh Nam Định là một trong 7 tỉnh đầu tiên của cả nước hoàn thành chỉ tiêu cung cấp 40% thủ tục hành chính trực tuyến mức 4 (nay là dịch vụ công trực tuyến toàn trình) vào tháng 7/2020 và là 1 trong 3 tỉnh cùng với Bình Phước, Tây Ninh hoàn thành việc cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Đến nay, 1.286 trong tổng số 1.705 dịch vụ công của tỉnh Nam Định (tương đương 75%) đủ điều kiện đã được cung cấp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Từ cuối năm 2022 - khi Chính phủ triển khai Bộ Chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, cho đến nay, tỉnh Nam Định luôn nằm trong top đầu về xếp hạng của cổng dịch vụ công quốc gia. Vị trí xếp hạng của tỉnh Nam Định trong Quý I/2023 là thứ 7 và tháng 5 là thứ 2.

Trong tháng 5/2023, số hồ sơ dịch vụ công trực tuyến được tiếp nhận là 54.786, đạt 85.4%; số hóa 39.347 hồ sơ, đạt 61,3%; Thanh toán trực tuyến: 30.031 hồ sơ, tương đương với số tiền 603.212.000 đồng. Thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên lĩnh vực liên thông Thuế, Tài nguyên môi trường là: 323 hồ sơ, tương đương 1.7 tỷ đồng.

Trung tâm hành chính của tỉnh Nam Định và Bộ phận Một cửa các cấp đã phát huy hiệu quả trong thời gian qua. Tuy nhiên, với sự phát triển của dịch vụ công trực tuyến, người dân có thể sử dụng dịch vụ ngay tại nhà, vì thế số lượng người dân đến Trung tâm hành chính của tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp đang giảm dần. Trước đây, bình quân phục vụ từ 400 - 500 người/ngày nay giảm xuống còn 150 - 200 người. Trong thời gian tới, các Trung tâm hành chính của tỉnh và Bộ phận một cửa các cấp của tỉnh Nam Định sẽ ngày càng co gọn.

Để đạt được các kết quả trên, tỉnh Nam Định có một số kinh nghiệm đã và đang giúp chúng tôi làm tốt công việc của tỉnh mình:

### **Thứ nhất, có sự quan tâm đặc biệt của lãnh đạo tỉnh**

Từ năm 2018, 2019 tại báo cáo hàng tháng của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đã dành riêng mục số 8: Xây dựng chính quyền điện tử, cải cách hành chính, sau này là mục “Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số và cải cách hành chính” trong báo cáo hàng tháng và trong các báo cáo chuyên đề khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hàng tháng, hàng quý, tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định đều khen ngợi, phê bình các sở, các huyện về chuyển đổi số nói chung đặc biệt là 3 nền tảng chính là: Dịch vụ công, Quản lý văn bản, Hệ thống báo cáo kinh tế - xã hội.

Năm 2021, tỉnh Nam Định có 1 huyện và năm 2022 có 2 huyện bị Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu kiểm điểm về công tác Cải cách hành chính, mời Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông dự cùng buổi kiểm điểm của Ban thường vụ các huyện.

Sự đồng thuận, quan tâm phối hợp của các cấp, các ngành, các địa phương vì tỉnh Nam Định luôn quán triệt và xác định: Chuyển đổi số là nhiệm vụ chung của cả hệ thống chính trị.

### **Thứ hai, đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền**

Tỉnh Nam Định xác định Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, hàm lượng tuyên truyền đóng vai trò quan trọng, chiếm tới 50% thành quả chuyển đổi số. Năm 2022, chúng tôi tổ chức 9 hội nghị và dự kiến năm 2023 tổ chức 12 hội nghị (do Sở Thông tin và Truyền thông hoặc các sở, ngành khác chủ trì). Đến hết năm 2023, 100% các sở, ngành, tổ chức chính trị, đoàn thể của tỉnh Nam Định đều có hội nghị chuyển đổi số của ngành, lĩnh vực mình.

Ngoài ra, từ nhiều năm trước đây, tôi thường trực tiếp tham gia đào tạo, nói chuyện về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, về chuyển đổi số, về chính quyền điện tử tại các lớp đào tạo hàng năm do Sở Nội Vụ, Trường Đảng tỉnh mời. Đối tượng tham gia các lớp này thường là lãnh đạo sở, phòng, lãnh đạo các xã... Đây là những người rất quan trọng đối với tiến trình chuyển đổi số. Tôi cũng thường trực tiếp đến tận các huyện, các xã nói về chuyển đổi số. Ngoài ra, cũng thường xuyên mời các chuyên gia của Bộ Thông tin và Truyền thông, các Bộ, ngành Trung ương và phân công lãnh đạo cấp phòng tham gia phổ biến chuyên đề về chuyển đổi số tại các hội nghị, lớp học của các ngành, các huyện.

**Tỉnh Nam Định xác định Chuyển đổi số trước tiên là chuyển đổi nhận thức, hàm lượng tuyên truyền đóng vai trò quan trọng, chiếm tới 50% thành quả chuyển đổi số.**

Tỉnh Nam Định cũng tận dụng hết sức hiệu quả vai trò của các nền tảng số và mạng xã hội như: Nền tảng số Cốc Cốc, Zalo, Facebook, Youtube... để tuyên truyền về chuyển đổi số, trong đó năm 2022 thông qua các nền tảng này đã có gần 50.000 lượt người tham gia các hội nghị chuyển đổi số qua hình thức trực tuyến livestream.

Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số thực sự có hiệu quả khi các huyện, các xã thấy rằng thành phố, huyện, xã khác làm được thì tại sao mình không làm được. Tại một số hội nghị, tôi mời Cán bộ phụ trách lĩnh vực chuyển đổi số của Ủy ban nhân dân TP. Nam Định Cao Hải Thụy đến dự, chia sẻ kinh nghiệm cho các huyện, đồng thời Sở cũng nhận được nhiều trải nghiệm thực tế, những kinh nghiệm từ cán bộ trực tiếp triển khai ở cơ sở.

Như vậy, tuyên truyền chỉ đạt hiệu quả cao nhất khi nó tạo sức ép cho xã hội, cho các cơ quan và cho chính mình phải tổ chức thực hiện chuyển đổi số.

### **Thứ ba, “cầm tay chỉ việc” đến tận cấp cơ sở**

Một trong những kết quả đáng nhớ nhất, tự hào nhất của tỉnh Nam Định là ngay từ năm 2017 chúng tôi hoàn thành lưu chuyển văn bản điện tử trong toàn hệ thống chính quyền và trong 2019 là trong toàn bộ hệ thống chính trị.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định đã phối hợp với VNPT tỉnh Nam Định “cầm tay chỉ việc” đến tận từng cán bộ xã để triển khai việc lưu chuyển văn bản điện tử.

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định đã phối hợp với VNPT Nam Định “cầm tay chỉ việc” đến tận từng cán bộ xã để triển khai việc lưu chuyển văn bản điện tử. Có thể nói, đây là điển hình cho sự phối hợp thành công nhất, đáng tự hào nhất, là thành quả đẹp nhất, đánh dấu bước khởi đầu cho công tác chuyển đổi số của tỉnh Nam Định. Thực hiện tốt nhiệm vụ này, lãnh đạo tỉnh Nam Định đã tin tưởng vào công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của Sở Thông tin và Truyền thông, từ đó vị trí vai trò của ngành Thông tin và Truyền thông được nâng lên và được đánh giá cao từ thời điểm đó.

Ngoài ra, chúng tôi rất chú trọng vào công tác đào tạo, liên quan đến dịch vụ công trực tuyến, chúng tôi đã đào tạo, đào tạo đi, đào tạo lại cho nhiều dịch vụ, đặc biệt là nhân lực làm chuyển đổi số tại các xã, phường. Chúng tôi đào tạo, tập huấn nhiều đến mức các đơn vị khác họ nể mà làm. Và tất cả những nỗ lực ấy đã đem hoa kết trái, đem lại quả ngọt như ngày hôm nay.

### **Thứ tư, không để các đơn vị khác có điều kiện kêu khó**

Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Nam Định thời gian qua không để sở, ngành nào kêu khó trong cung cấp dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số. Từ năm 2015, tôi luôn khẳng định tại các hội nghị là Sở Thông tin và Truyền thông sẵn sàng phục vụ 24/7 tất cả các đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức về mặt kỹ thuật. Và đến bây giờ vẫn là như vậy

Nếu có đơn vị nào kêu nhiệm vụ khó lắm, tại các Hội nghị tôi nêu đích danh các đơn vị triển khai tốt, đạt được kết quả cao. Và có so sánh tại sao đơn vị khác, tỉnh khác họ làm được mà mình lại không làm được? Đã làm được một nghĩa là làm được tất cả. Một cán bộ

làm hết công suất mà chỉ làm được 30%, nghĩa là có giải pháp tăng nhân lực lên gấp 3 sẽ làm được 90%.

Tôi cũng thường nói, cán bộ nên hướng dẫn người dân nhiệt tình để thể hiện tình cảm của mình với người dân, chứ với tốc độ này vài ba năm nữa người dân tự làm trực tuyến hết, cán bộ muốn thể hiện tình cảm giúp đỡ họ cũng không có cơ hội.

### **Thứ năm, lợi ích của 3 tin nhắn**

Trước đây, một số cơ quan trong tỉnh Nam Định làm xong dịch vụ công, tích vào mục trả kết quả là đã xong (để báo cáo). Tuy nhiên, trên thực tế, khi người dân đến hỏi, họ bảo chưa xong. Năm 2021, chúng tôi có giải pháp cho thực trạng này thông qua việc gửi 03 tin nhắn SMS đến điện thoại di động cho người dân. Tin nhắn 1: Thông báo đã tiếp nhận đủ hồ sơ; Tin nhắn 2: Thông báo đã thanh toán phí, lệ phí; Tin nhắn 3: Thông báo đã có kết quả. Trong 2 năm qua, tỉnh Nam Định không còn cấp biên lai nhận trả kết quả bằng tay.

### **Thứ sáu, không nặng nề chỉ đạo bằng văn bản**

Một ý kiến chỉ đạo, phê bình của lãnh đạo tỉnh Nam Định tại Hội nghị có giá trị gấp nhiều lần các loại văn bản phê bình bằng văn bản. Do đó, rất nhiều việc chúng tôi làm mà không cần ban hành văn bản chỉ đạo.

Đến thời điểm hiện nay, hầu hết các sở, huyện của tỉnh Nam Định đều hăng hái trong công tác chuyển đổi số, đặc biệt là TP. Nam Định luôn đi đầu trong tất cả các mục của chuyển đổi số.

TP. Nam Định phấn đấu sẽ sớm hoàn thành chỉ tiêu mà tỉnh Nam Định đã được Bộ Thông tin và Truyền thông giao tiên phong, đó là 60% dịch vụ công trực tuyến toàn trình do người dân tự làm tại nhà. Tiên phong chuyển đổi số trường học trên địa bàn toàn thành phố. Hiện, đã có 1 trường chuyển đổi số thành công, 12 trường đang thực hiện thí điểm và phấn đấu đến đầu năm học 2024 là tất cả 89 trường trên địa bàn TP. Nam Định.

### **Thứ bảy, hợp tác cùng phát triển**

Hợp tác với doanh nghiệp thì huy động được nhân lực của doanh nghiệp cho nên công việc sẽ nhanh hơn, tốt hơn. Đây là cuộc chơi mà mọi người cùng thắng. Cán bộ nhà nước thực hiện được chức trách nhiệm vụ của mình. Doanh nghiệp thì phát triển được dịch vụ. Người dân được hưởng dịch vụ cao cấp hơn và thậm chí phải chi ít tiền hơn.

### **Thứ tám, đoàn kết, phát huy lòng tự trọng của cán bộ, công chức**

Cán bộ Sở Thông tin và Truyền thông nói riêng, cán bộ làm chuyển đổi số tỉnh Nam Định nói chung đến nay đều thấu hiểu và nhận thấy: Phải làm việc mới tạo ra giá trị cho bản thân, nếu không làm việc thì bản thân không có giá trị, không được mọi người coi trọng, đến một thời điểm nào đó tự nhiên trở thành người đứng ngoài cuộc.

*Nguồn: vietnamnet.vn*



## CHÍNH PHỦ, CÁC BỘ, NGÀNH: BAN HÀNH QUY ĐỊNH MỚI

**\* Ngày 20/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.**

Cụ thể, theo Nghị định số 35/2023/NĐ-CP, cá nhân đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc lần đầu, thực hiện sát hạch gồm 02 phần: thi trắc nghiệm và thi vấn đáp. Thi vấn đáp được thực hiện ngay sau khi có thông báo kết quả thi trắc nghiệm đạt yêu cầu. Cá nhân thi vấn đáp phải gấp thăm và trả lời tối đa 04 câu hỏi, mỗi câu hỏi về nội dung kiến thức và sự hiểu biết áp dụng trong hoạt động hành nghề kiến trúc phù hợp với nội dung Bộ câu hỏi sát hạch theo quy định.

Việc sát hạch được thực hiện thông qua hình thức sát hạch trực tiếp hoặc sát hạch trực tuyến và phải tuân thủ yêu cầu, điều kiện quy định.

Đối với yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm sát hạch trực tuyến phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề, Nghị định quy định cơ sở tổ chức sát hạch trực tuyến phải bảo đảm yêu cầu về đường truyền internet và thiết bị kết nối, máy tính, thiết bị đầu cuối có cấu hình phù hợp để cài đặt, vận hành hệ thống phần mềm sát hạch trực tuyến; có không gian lắp đặt các trang thiết bị phục vụ giám sát thí sinh sát hạch trực tuyến; có giải pháp bảo đảm an toàn thông tin, lưu trữ dữ liệu điện tử và bảo mật thông tin cá nhân theo quy định khi tổ chức sát hạch trực tuyến.

Đồng thời, phần mềm sát hạch có khả năng dừng bài thi khi phát hiện ra vi phạm trong quá trình sát hạch; trường hợp thí sinh giải trình được do nguyên nhân khách quan, cán bộ quản lý thi cho phép thực hiện thi lại.

Phần mềm bảo đảm khả năng phục vụ sát hạch trực tuyến thông suốt trong quá trình sát hạch, có cơ chế đảm bảo tính toàn vẹn, khả năng bảo mật thông tin trước, trong và sau khi thực hiện sát hạch.

Nghị định quy định việc theo dõi quá trình sát hạch được thực hiện thông qua camera của thiết bị tham dự sát hạch, phần mềm sát hạch trực tuyến và hệ thống thiết bị, màn hình giám sát tại cơ sở tổ chức sát hạch.

Cán bộ quản lý thi có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra tính phù hợp của thiết bị, khu vực thi của người tham dự trước khi sát hạch.

Tổ chức, cơ quan tổ chức sát hạch quyết định lựa chọn hình thức sát hạch phục vụ cấp chứng chỉ hành nghề; ban hành quy chế sát hạch trực tuyến, bảo đảm các yêu cầu quản lý, yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật, phần mềm sát hạch trực tuyến.

Đồng thời, Nghị định cũng quy định việc tổ chức sát hạch trực tiếp hoặc sát hạch trực tuyến được thực hiện theo định kỳ 06 tháng một lần hoặc đột xuất theo yêu cầu thực tế. Trường hợp không tổ chức sát hạch được thì phải thông báo tới cá nhân đăng ký sát hạch bằng văn bản trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tờ khai đăng ký.

Nghị định này cũng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều kiện hoạt động giám định tư pháp xây dựng và thí nghiệm chuyên ngành xây dựng.

Theo Nghị định, giám định viên tư pháp xây dựng, người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Khoản 1 Điều 7 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 18 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13; trong đó, tiêu chuẩn hoạt động chuyên môn phù hợp được quy định như sau:

**1. Trường hợp giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật**

Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng: phải có chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước đủ 05 năm trở lên về quy hoạch xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng để thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, giám sát thi công xây dựng, định giá xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, kiểm định xây dựng hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước đủ 05 năm trở lên về hoạt động xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về nhà ở và kinh doanh bất động sản phải có kinh nghiệm quản lý nhà nước đủ 05 năm trở lên về nhà ở và thị trường bất động sản, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

**2. Trường hợp giám định tư pháp về chất lượng xây dựng công trình**

Đối với giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng phải có chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Đối với giám định chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng phải đáp ứng điều kiện hành nghề kiểm định xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

**3. Trường hợp giám định chi phí xây dựng công trình, giá trị nhà ở và bất động sản phải có chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng hoặc có kinh nghiệm quản lý nhà nước đủ 05 năm trở lên, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.**

Đồng thời, Nghị định số 35/2023/NĐ-CP cũng sửa đổi, bổ sung về điều kiện của tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc.

Theo đó, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc phải đáp ứng quy định tại Điều 19 Luật Giám định tư pháp số 13/2012/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 28 Điều 1 Luật số 56/2020/QH14; trong đó, điều kiện hoạt động chuyên môn phù hợp được quy định như sau:

1. Trường hợp giám định tư pháp về sự tuân thủ các quy định của pháp luật

Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng phải đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức lập thiết kế quy hoạch xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

Đối với giám định sự tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư xây dựng phải đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng để thực hiện một trong các công việc khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng, quản lý dự án đầu tư xây dựng, giám sát thi công xây dựng công trình, kiểm định xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

2. Trường hợp giám định tư pháp về chất lượng xây dựng công trình

Đối với giám định chất lượng khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng phải đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức khảo sát xây dựng hoặc thiết kế xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Đối với việc giám định về chất lượng công trình xây dựng, bộ phận công trình xây dựng; giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng, nguyên nhân hư hỏng công trình xây dựng; giám định chất lượng vật liệu xây dựng, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình phải đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức kiểm định xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định.

Cá nhân chủ trì thực hiện giám định các nội dung quy định ở trên này phải đáp ứng tiêu chuẩn tương ứng quy định tại Khoản 2 Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

3. Trường hợp giám định chi phí xây dựng công trình, giá trị nhà ở và bất động sản: phải đáp ứng điều kiện năng lực của tổ chức tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng, phù hợp với đối tượng và nội dung giám định; cá nhân chủ trì giám định phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 62/2016/NĐ-CP.

**\* Ngày 15/6/2023, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ký ban hành Thông tư số 11/2023/TT-BGDĐT bãi bỏ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.**

Theo đó, bãi bỏ toàn bộ Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học.

Các khóa đã tuyển sinh Chương trình đào tạo chất lượng cao theo Thông tư số 23/2014/TT-BGDĐT ngày 18/7/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện cho đến hết khóa học.

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/12/2023.

*Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

### \* Ban Bí thư Trung ương Đảng:

PGS. TS. Vũ Trọng Lâm, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc - Tổng Biên tập Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật.

### \* Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bổ nhiệm ông Bùi Quốc Dũng, hàm Vụ trưởng Vụ Tổng hợp, Văn phòng Trung ương Đảng giữ chức vụ Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước, kể từ ngày 12/6/2023.

### \* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Nông Quang Nhất, Phó Chủ tịch, Trưởng ban Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

Phê chuẩn việc miễn nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với bà Đỗ Thị Minh Hoa để nhận nhiệm vụ mới.

### Điều chỉnh phân công nhiệm vụ của 2 Phó Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 20/6/2023, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 732/QĐ-TTg điều chỉnh phân công nhiệm vụ của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà và Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang.

Cụ thể, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang được phân công: 1. Theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực công tác: Khoa học và công nghệ; Thông tin và truyền thông. 2. Theo dõi và chỉ đạo: Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông. 3. Làm nhiệm vụ Chủ tịch các Hội đồng, Ủy ban quốc gia, Trưởng các Ban Chỉ đạo, Chủ tịch Hội đồng thẩm định các quy hoạch theo lĩnh vực liên quan.

Quyết định nêu rõ, các nội dung phân công nhiệm vụ khác của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang thực hiện theo Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 15/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Quyết định trên có hiệu lực từ ngày 20/6/2023.

### Kiện toàn nhân sự Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam:

Ngày 16/6/2023, Thủ tướng Phạm Minh Chính ký ban hành Quyết định số 707/QĐ-TTg phê duyệt danh sách thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam.

Theo đó, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam là Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.

Các Phó Chủ tịch Ủy ban gồm: Ông Đào Ngọc Dung, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; ông Nguyễn Thanh Bình, Chủ tịch Hội Người cao tuổi Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Hồi, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ủy viên Thường trực.

Các Ủy viên Ủy ban gồm: Ông Vũ Chiến Thắng, Thứ trưởng Bộ Nội vụ; Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Ông Võ Thành Hưng, Thứ trưởng Bộ Tài chính; Bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế; Ông Nguyễn Văn Phúc, Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Ông Phan Tâm, Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; Bà Đặng Hoàng Oanh, Thứ trưởng Bộ Tư pháp; Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ông Nguyễn Văn Sinh, Thứ trưởng Bộ Xây dựng; Ông Lê Đình Thọ, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải; Ông Y Vinh Tor, Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc; Ông Trần Đình Liệu, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Ông Hoàng Công Thủy, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Ông Huỳnh Thanh Xuân, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Bà Tôn Ngọc Hạnh, Phó Chủ tịch Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; Ông Nguyễn Xuân Định, Phó Chủ tịch Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam; Ông Phạm Hồng Hương, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam; Ông Lê Mạnh Hùng, Phó Chủ tịch Hội Khuyến học Việt Nam.

#### **Kiện toàn Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản:**

Ngày 22/6/2023, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 743/QĐ-TTg thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

Theo Quyết định, Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường; Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Các thành viên gồm: Thứ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng; Cục trưởng Cục Địa chất Việt Nam; Cục trưởng Cục Khoáng sản Việt Nam; Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; Đại diện các cơ quan, tổ chức: Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Cục Khoáng sản Việt Nam, Viện Khoa học địa chất và khoáng sản, Trường Đại học Mỏ - Địa chất.

Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia phê duyệt danh sách thành viên Hội đồng theo văn bản cử cán bộ tham gia Hội đồng của các bộ, ngành; ban hành Quy chế làm việc của Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia có thể mời các chuyên gia trong lĩnh vực địa chất và khoáng sản và các lĩnh vực khác có liên quan tham gia vào việc thẩm định trữ lượng khoáng sản trong báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản.

Các thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được hưởng các chế độ theo quy định hiện hành.

#### **\* Tỉnh Bình Dương:**

Ông Nguyễn Văn Lộc, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Dương nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*